NĂM THỨ NHỨT — SỐ 32 GIÁ: 0$15 12 DÉCEMBRE 1929.

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

Phàn son tô điểm sơn-hà,
Làm cho rỏ mặt đàn bà nước Nam.

TÒA BÁO
(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
N° 42 — Rue Catinat — N° 42
SAIGON

KÍNH CÁO

Cùng quí Ông, quí Bà, nếu là nơi nầy tiệm buôn bán hàng vải nơi chào thành Saigon, cùng là các nơi khác trong cõi Đông Dương, xin hãy chú-ý mà nhớ rằng những hàng lụa như là: Cẩm-nhung, sô, tố, vải, bô, cùng là vật dụng thích nhân « CON COP » trên hộp cùng trên xấp hàng là do nơi hãng « COURTINAT » mà ra.

Hàng và vật dụng của hãng nầy đã thật tốt mà giá lại rẻ hơn các nơi khác. Xin quí ông quí bà lưu-ý nhớ hiệu « CON COP » đặng mua kẻo lầm tốn hàng lụa nơi các hãng khác.

A. COURTINAT & Cie — SAIGON

MỸ NGHỆ BẮC

Bổn tiệm kính trình quí khách rõ. Lúc nầy bổn tiệm có rất nhiều : Kiểu ghế salon mặt nu, mặt đá, tủ thờ tủ kiếng bằng trắc, gỏ, cẩn cham rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiểu la. Đồ thêu màu v. v.

Xin quí vị chiếu cố bổn tiệm rất mang ơn !

ĐỨC-LỢI

105 *rue d'Espagne* — SAIGON

Kế đình Xã-Tây

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạng vốn 250 ngàn đồng

54 56 *đường Pellerin.* — Saigon

Dây-thép nói số 748 Tên dây-thép : CRÉDINATA

— Nhận lãnh tiền gởi không hạng kêu là, *«Comptes, Courants de chèques»* bằng *bạc Đông-Pháp* hay là *tiền quan Langsa*, sanh lời 4 phần trăm (4.*l*) mỗi năm.

— Nhận lãnh tiền gởi vô sổ « TIẾT KIỆM » bằng *bạc Đông-Pháp* hay là *tiền quan Langsa*, sanh lời đặng 5 phần trăm (5.*l*) mỗi năm. Sổ nầy để cho người tiện-tằng. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ *đợi* lâu. Gởi vô bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gởi có hạng-kỳ kêu là *«Dépôts Fixes»* cho lời 6 phần trăm (6.*l*) mỗi năm, nếu gởi một năm trọn. Khi hữu-sự xin rút ra trước hạng-kỳ cũng đặng nhưng mà tiền lời lãnh 4 phần trăm (4.*l*) mỗi năm cũng như bạc gởi không hạng-kỳ vậy, tính từ ngày gởi cho tới bữa rút ra. — Mua bán ngân-phiếu (chèques) và lãnh gởi tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây-thép. — Lãnh trả bạc tháng cho học-sanh Annam đương du-học bên Tây. — Cho vay đặng giúp học-sanh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin quí Đồng-bào đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-Hang). — Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo-chứng hiện tại đủ. — Cho vay ở ngoại-quốc về hàng-hóa nhập cảng.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho quí đồng-bào biết rõ về công việc Nhà-bàng hay là bán buôn.

HUYNH-DINH-KHIEM, Phủ-hàm, *ở Gocông. Danh-dự Hội-trưởng.* TRAN-TRINH-TRACH Hội-đồng Hội-nghị-tư, *ở Bacliêu, Phó Danh-dự Hội-trưởng.* TRƯƠNG-TẤN-VỊ Phủ-hàm *ở Châudốc. Chánh Hội-trưởng. Ban Tri-sự.* NGUYEN-TAN-VAN. Nghiệp-chủ *ở Saigon. Quản-lý Hành-sự.*

Pháp-đình Tổng lý : P. LÊ-VĂN-GÒNG.

Thượng hảng Dược Phòng
SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHIỆM THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BÀO CHẾ SẴNG

TRỪ CÁC VỊ THUỐC — CỎ VẬT HÓA HỌC

LÃNH ĐẤU ĐỀ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÁN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHIỆM VỀ VIỆC MỔ XẺ

ĐỒ ĐỀ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DÙNG

Sở riêng để chế thuốc theo toa quan thầy lúc gấp rút trong buổi trưa và nữa đêm khuya khoắt

Bán thuốc trong Lục-tỉnh không tính tiền gởi

LÀM KIỂNG CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình — Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Nhà chụp hình khéo nhất !

"Khánh-Ký" & Cie

54, Bd Bonnard, 54

—: SAIGON :—

Adr. Tél.: Khanhky-Saigon

Téléphone 410

Một cái xe sáu máy, mà giá rẻ bằng xe bốn máy

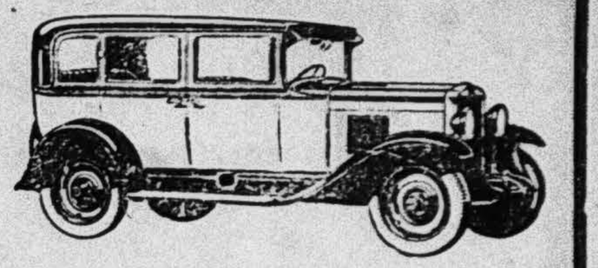

MỜI QUÍ-VỊ GHÉ LẠI COI THỬ XE TỐT VÀ ĐẸP NẦY NGAY BỮA NAY TẠI GARAGE BONNARD.

HIỆU
CHEVROLET

XE **CHEVROLET** KIỂU MỚI, 6 MÁY MÀ ĐỊNH GIÁ RẺ BẰNG XE 4 MÁY THÔI. XE TỐT ĐỨNG BỰC HẠNG XE LỊCH SỰ; CHẠY MAU THẾ MẤY CŨNG ÊM, SANG SỐ RẤT DỄ VÀ LẸ, CÓ DƯ SỨC LUÔN; DÁNG DẤP XINH LỊCH, CHỈ DUY CÓ MỘT NHÀ ĐÓNG XE THIỆN NGHỆ LÀ **FISHER** ĐÓNG ĐƯỢC MÀ THÔI, CÓ ĐỦ CÁC CÁCH TIỆN LỢI, MÁY MÓC PHỤ TÙNG KIỂU TỐI TÂN.

S^té A^me des GARAGES INDOCHINOIS, 1 Rue Lefèbvre Saigon & Rue Fraire Pnom-Penh

NHÀ NÀO CŨNG CẦN CÓ SẴN DẦU TỪ-BI

Nên dùng máy FRIGIDAIRE mà giữ đìn đồ ăn uống

Ở CÁC XỨ NÓNG, NHỨT LÀ XỨ ĐÔNG-PHÁP TA THÌ CÀNG CẦN PHẢI CÓ MỘT CÁI MÁY LÀM RA LẠNH ĐỂ GIỮ ĐÌN ĐỒ ĂN UỐNG MÁY LÀM RA LẠNH HIỆU :

FRIGIDAIRE

TỐT HƠN MẤY THỨ KHÁC

Máy hiệu FRIGIDAIRE là một thứ máy giữ đìn cho đồ ăn uống được **ngon lành hoài.**

Thiệt là một thứ máy dẫn dị mà giúp được **nhiều sự tiện lợi.**

Máy chạy rất êm.

Ở Hoàn-cầu nầy đã có dùng **hơn một triệu máy** FRIGIDAIRE.

Nhiều người Nam-kỳ ta đã nhận thiệt rằng **máy** FRIGIDAIRE đã giúp được nhiều sự **tiện lợi lắm.**

Qui ông muốn mua hay là hỏi han điều gì xin viết thơ cho hãng :

DESCOURS & CABAUD, Saigon

Chỉ có một mình hãng này làm Đại lý độc-quyền ở cõi Đông-Pháp.

Đại-lý độc-quyền

HÀNG
BOY-LANDRY
Saigon—Haiphong—Hanoi
Thakhek—Shanghai

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÀM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gởi cho:
Mr NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
CHỦ NHIỆM
42, Rue Catinat — SAIGON
TÉLÉPHONE N° 566

SÁNG-LẬP
Mme NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N° 32. — 12 DÉCEMBRE 1929.

GIÁ BÁO:
Một năm 6$00 Sáu tháng 3$50
Ba tháng 1$80
Mua báo phải trả tiền trước.
ADRESSE TÉLÉGR. PHUNUTANVAN SAIGON

THỂ-DỤC RẤT CẦN CHO NỮ-GIỚI

Nên tập đánh banh vợt (Tennis)

Trong bài xã-thuyết ở bổn-báo số 29 ra ngày 21 Novembre vừa rồi, cô Lệ-Hương có bàn về việc thể-dục đối với nữ-lưu; cho vấn-đề này là cần-kíp phải giải quyết. Lời bàn tuy đơn-giản mà xét ra thiệt rất xác-đáng. Một bạn nữ-lưu có kiến-thức, đã hiểu rõ thời-thế, biết đem sự ích chung mà hô-hào cùng các chị em, vậy chắc trong nữ-giới sẽ có nhiều người hiểu-đồng tình. Dầu công việc thiệt-hành sau nầy là do ở cái nghị-lực của các bà, các cô, nhưng ta cũng nên tán-thành vào mới được.

Ngày nay ta đã biết: muốn cho nòi giống được mạnh mẽ thì cả nam-giới và nữ-giới đều cần phải lo luyện lấy cái tinh-thần cho mạnh mẽ trước. Song muốn cho tinh-thần được mạnh mẽ thì cần phải luyện-tập thân thể đã, vì thân thể có mạnh mẽ thì tinh-thần mới mạnh mẽ được, đó là lẻ tất-nhiên. Một dân-tộc như dân-tộc mình, từ xưa di-truyền tới nay, đàn ông, đàn bà hầu hết là những người yếu ớt, ốm o, so với người các nước, không kể về đường tinh-thần đã thua kém, mà cái vẻ cứng-cát, mạnh bạo bên ngoài, lại càng thấy không bằng người! Trí đã tỏ ra không đủ ngang nhau, sức lại tỏ ra không đủ ngang nhau, thì mình dầu chẳng nhút-nhát, người ngoài cũng yên trí coi mình là nhút nhát! Như vậy thì sống cũng khó mà sống nổi, còn mong gì đến sự cạnh tranh? Bởi lẽ đó nên ta cần phải luyện-tập thân-thể để có sức mạnh mà theo cho kịp người, ấy là một sự rất hay.

Hiện nay ở các trường nữ-học, từ bậc trung-học cho tới bậc sơ-đẳng đều có giờ dạy tập thể-thảo cả. Song sự dạy thể-thảo ở các trường chẳng qua chỉ độ nửa giờ sau các buổi học, mục-đích chỉ là để cho các học-sanh sau khi đã phải làm việc bằng trí khôn, cặm-cụi trong lớp, được ra đi lại, cử-động cho gân xương được dãn, tinh-thần được thư-sướng đó mà thôi. Sự tập thể-thảo mà tập ở nhà trường như thế thì sao đã là đủ? Vậy chính những người đi học cũng nên tìm cách tập thể-thảo riêng, mà những người không đi học trường lại càng nên tìm cách mà tự luyện-tập lấy.

Hồi mấy tháng trước, cô Vân-Anh viết bài « Phụ-nữ thể dục » đăng ở bổn-báo, có nói môn thể-thảo thích-hạp cho đàn bà không gì bằng cách chơi tennis. Trong bài cô Lệ-Hương bàn gần đây, nói qua mọi môn thể-thảo, rút lại cũng đồng-ý với cô Vân-Anh mà cho cách chơi tennis là hạp với tánh-tình và cách cử-động của bên Phụ-nữ.

Phụ-nữ thể-dục mà cho là nên chuyên-tập một môn tennis, kể không xét kỹ thì cho là thiên, song cứ ý chúng tôi nghĩ, chúng tôi cũng xin cho cách đánh tennis là rất thích-hạp với đàn bà, con gái.

Đánh tennis thiệt là một cách luyện-tập thân-thể rất tốt, không bao giờ phải sô-đẩy kịch-liệt như chơi foot-ball, không phải chạy lượn mỏi mệt như thi xe máy đạp. Tay cầm vợt, mắt nhìn banh, khi đưa, khi đở, khi tung cao, khi đánh thấp, vừa luyện được cho tay chưn cứng-cát lại vừa tập cho con mắt nhìn lanh. Nói tóm lại, thiệt là một cách tập cho người được lanh lẹ và cứng-cát, thiệt là một cách chơi thanh-nhã mà không hiểm-nguy. Vào những chỗ sân banh, coi những người đàn bà Pháp đánh vợt, thì ta đủ biết cách chơi nầy thú mà đàn bà ta muốn tập cũng không có khó gì.

Muốn mở lối thể-dục cho đàn bà thì nên khuyên tập đánh tennis trước, mà muốn đánh tennis thì cần phải tổ-chức ra hội ngay và cần phải làm thế nào cho trong bạn nữ-lưu có nhiều người cùng đua nhau luyện-tập, thì sự tập mới vui mà không chán nản, không sượng sùng.

Phàm sự gì mới lạ thì tất có lắm người để ý, có nhiều kẻ chỉ-nghị, nhưng ta đã tự xét biết là việc ta làm không dở, không hại, thì ta cứ việc ta làm

những tiếng chê cười ta có thể coi như không; lâu lâu rồi sự la cũng thành ra quen mắt, quen tai, mà sự chê sẽ mất. Sự đánh tennis nầy không phải là sự dở, sự hại, thì có can chi mà ngượng?

Vả chăng, trong xã-hội ta ngày nay : bao nhiêu những hạng đàn bà con gái cờ bạc bê tha, chơi bời mất nết, bao nhiêu là những cuộc đồng cô, bóng cầu, nhảy nhót quảng-siên, vậy mà đời chẳng thấy chê, lại đi chê cách chơi chánh-đáng như chơi tennis thì thiệt là sai lầm. Đời đã sai lầm thì dù thấy lời chê của đời không còn giá trị.

Vậy thì hội đánh tennis của nữ-lưu cần phải nên lập. Gần đây, được tin trong Nam-kỳ đã có mấy cô đứng lên tổ-chức hội ấy, nghe đâu đã sắp thành. Các cô lại cố định đổi cả cách ăn-mặc để khi ra đánh banh được gọn và dễ. Lòng đã quả-quyết thì hội sẽ mau thành và chắc đã có nghĩ hết mọi cách để làm cho được hoàn-toàn, không đợi chúng tôi phải bàn góp đến. Vả lại, sự lập hội tennis nầy cũng chẳng có chi là khó, chỉ không sợ hao-tốn một chút là được. Xin các cô gắng lên.

Ít lâu nay, một vài nơi ở ngoài Bắc và Trung, các bà, các cô : nào xướng-lập chi hội nữ-công, nào bàn lập nữ-giới thư xã, rút lại hoặc lập không thành, hoặc lập rồi lại bỏ, tới nay chẳng có kết-quả gì! Vậy nay mong rằng : nữ-giới Nam-kỳ nên đem hết tâm-lực mà lập hội *Phụ nữ Thể-dục* cho thiệt hoàn-toàn để làm gương cho chị em các tỉnh. Hội *Phụ-nữ Thể-dục* Nam-kỳ mà lập thành thì rồi đây ít lâu, các tỉnh ngoài Bắc, Trung, chắc cũng sẽ lần lần có hội ấy cả, mà cách đánh tennis rồi ra sẽ thanh-hành trong nữ-giới ba kỳ, không còn phải e-lệ ngượng-ngùng như nữa trước.

Anh em ngoài Bắc hiện đương nô-nức hoan-nghinh Chim, Giao là những tay đánh vợt có tiếng trong Nam mới ra trổ tài. Mong sao ít lâu nữa, chị em ngoài Bắc cũng sẽ có ngày được hoan-nghinh các nhà nữ-chiến-tướng trong Nam cũng ra Hanoi mà thi tài đánh vợt..... Nếu quả có ngày đó, thì về sau nữ-giới nước nhà biết đâu lại không sanh-xuất được tay nữ-tài như Lenglen nước Pháp?

TRỊNH-ĐÌNH-RỰC.

Phụ-nữ Tân-Văn đương dự-bị xuất-bản một số báo « MÙA XUÂN », có đủ ba cái đặc-sắc nầy: Hay, Vui, Đẹp.

PHỤ-NỮ HƯỚNG-TRUYỀN

Đàn bà thua đàn ông về cái tài hút thuốc

Trong khoảng mười năm về sau đây, đàn bà tự phụ rằng không thua đàn ông về phương-diện nào hết. Vậy mà đàn bà cũng có điều thua.

Mới rồi, ở Francfort-sur-le-Maine bên Pháp mở cuộc thi hút xì-gà ; ai hút chầm rải hơn hết mới được thưởng. Đàn bà cũng có người dự vào cuộc nầy. Có ba cô hút từ 73 cho tới 85 phút mới hết một điếu. Như vậy cũng đã là chầm rải lắm, nhưng cũng còn thua một người đàn ông. Người nầy hút 155 phút, nghĩa là hai giờ rưỡi mới hết một điếu.

Tuy là đàn bà thua đàn ông về cái tài nầy thiệt, nhưng mà cái tài khác, đàn bà cũng ngang hay là hơn đàn ông nhiều lắm mà.

* * *

Đàn bà làm Đại-học giáo-sư bên Nhựt

Trong trường Đại-học bên Nhựt hiện nay, mới có một người đàn bà được làm Giáo-sư, là bà Tấn-sĩ Sekiya.

Chánh-phủ đã bổ cho bà làm Giáo-sư Đại-học rồi, còn cấp thêm một khoản tiền lộ-phí để đi du-lịch Âu-châu nữa.

* * *

Sự phục thù của đàn bà

Hình như có nhà triết-học nào ở phương Tây hồi xưa đã nói rằng : « Đáng sợ hơn hết là sự phục-thù của người đàn bà. », vì cho rằng đàn bà đã phục-thù, thì thâm hiểm lắm.

Chuyện nầy có lẽ cũng làm chứng cho câu nói ấy là phải.

Có một cô thiếu nữ làm nghề thợ vẽ ở kinh-thành Berlin nước Đức, nhân vẽ một bức chơn-dung cho ông chú của cô, giá là 5 ngàn đồng bạc Đức. Khi vẽ rồi đem lại, ông chú không chịu nhận. Đáng lẽ cô ta ra tòa kiện, buộc người chú phải nhận bức vẽ và trả tiền cho cô, nhưng mà cô không làm vậy. Cô ác thêm hai cái sừng vào đầu người chú, rồi vác tấm hình đó đi dạo khắp trong các đường gần nhà người chú ở, mà đi trong một tuần lễ như thế. Không biết người chú có rầy rà tức giận gì cô hay không? Nhưng chắc hẳn cô làm như vậy, thì người chú càng được trớn mà không nhận tấm hình và không trả tiền, vì là không . . . . . giống.

Ý-KIẾN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Dân-tộc Việt-nam có phải là « Dân-tộc Đàn bà » hay không?

Gần đây, chúng tôi thấy trong báo *La Volonté Indochinoise* ở Hanoi, ông tây nào đó, ký tên là A. M. R. viết nhiều bài thuộc về vấn-đề tâm-lý của người Annam. Nhiều người Pháp đã nói rằng tâm-lý của người Annam khó hiểu lắm, bí-mật lắm, vậy mà ông A. M. R. biết hết, bàn bạc coi bộ như thông-thạo cả từ góc buồng xó bếp của người Annam vậy. Ông chủ báo *Nam-Phong* đã nói diễu-cợt rằng ông đó là ông thánh!

Bàn những chuyện quan-hệ về tâm-lý người Annam làm sao, mà tác-giả dám bình-phẩm cái dân-tộc ta rằng : « Dân-tộc Annam không phải là dân-tộc trẻ con, mà là dân-tộc đàn bà (*peuple femme*) ».

Cái giọng nghe thật là khinh-bạc!

Tại sao họ không nói mình là dân-tộc trẻ con, lại nói là dân-tộc đàn bà? Vì trẻ con, tuy là hồi đầu nó còn đầu măng miệng sữa, nhưng lần lần về sau, bề nào nó cũng đến tuổi khôn lớn; còn đàn bà thì tạo-hóa đã phú-sanh rồi, chung thân chỉ là. . . . đàn bà, loanh quanh với những việc để nuôi bếp núc, không bao giờ trèo cao bước tới được. Họ cho mình là dân-tộc đàn bà, là có ý nói như vậy.

. . . . . .

. . . . . .

* * *

Các bà phước-đức giàu có của ta ở đâu?

Kỳ trước, bổn-báo có bàn về vấn-đề nuôi con nít của ta, mà rất thâm-phục mấy bà dầm là những bà Béziat, bà Franceries, bà Sée v. v.. cùng nhau xướng lập ra hội Dục-anh Tương-tế, mục-đích là mở những nhà nuôi con nít ở chỗ nầy chỗ kia, đặng trông nom nuôi nấng giúp con cháu cho những nhà nghèo. Chỉ trong nay mai là hội ấy ra đời.

Việc châm nom nuôi nấng cho những con nít nhà nghèo, đáng lý là việc nên làm từ mươi lăm năm về trước kia, tới bây giờ mới có, kể cũng là muộn rồi, vì nó là việc cần ích cho xã-hội không biết bao nhiêu mà nói. Song muộn mà có, cũng còn hơn là không. Các bà dầm đã sáng-kiến và chủ-trương hội Dục-anh Tương-tế kia, là việc hay, việc phải, ta không có thể nào mà không cổ-động và tán-thành cho đặng.

Các bà dầm còn có lòng sốt sắng, lo cho những cái đời đầu xanh miệng sữa của ta như thế; các bà chị ta, đã có tiền nhiều của lắm, lại vẫn có tiếng là phước-đức xưa nay, bây giờ ở đâu? Có nên ra phụ lực với các bà dầm mà làm việc đại-phước đại-đức kia không?

Phụ-nữ ta vẫn có tiếng là giàu lòng từ thiện, nhưng cái nghĩa từ-thiện đó còn chật hẹp lắm. Bà nào lập ngôi chùa, đúc trái chuông, bố-thí cho kẻ nghèo, sốt sắng việc cúng quảy, thì đã cho là việc phước-đức rồi; những cái phước-đức đó hình như chỉ có mục-đích ích kỷ, chớ không có ảnh-hưởng chi tới nhơn-quần xã-hội. Thiệt vậy, người bỏ tiền ra lập chùa đúc chuông, chẳng qua chỉ khấn-vái cầu-nguyện để Trời Phật nhỏ phước cho thân mình, cho con cháu mình mà thôi. Như vậy thì có ích chi cho ai ở đâu. Việc phước-đức mà có tư-tưởng ích-kỷ ở trong, e có khi Trời Phật cũng không chứng-giám.

Làm phước-đức mà có ích cho xã-hội nhơn quần được nhờ, mới thiệt là phước-đức.

Ai biết nghĩ mà muốn làm việc phước-đức cao-thượng ấy, lúc nầy, nên đem những tiền làm chùa đúc chuông ra giúp vào hội Dục-anh Tương-tế kia đi.

Các bà phước-đức và giàu có trong xã-hội ta ở đâu?

* * *

Phần nhiều thiếu-niên công-tử của ta, bận đồ tây, mà không biết lễ-phép.

Mới rồi, ông Đốc-Lý Thành-phố Haiphong, viết bài dạy lễ-phép cho người Annam, vì ông thấy nhiều người thiếu-niên ta, bận đồ tây coi bảnh bao đùng mốt lắm, mà lại không biết lễ-phép tây chút nào hết, khiến cho những kẻ bàng-quan, nhiều khi thấy rất chướng-mắt. Ông nói : « . . . . . Thì bàn đồ Annam, coi cũng lịch-sự đúng đắn đào để, nhưng muốn bàn Âu-trang, thì phải biết lễ-phép nó đi theo với y-phục đó, cho người ta khỏi cười mình mới được. »

Thật, chị em chúng tôi cũng công-nhận rằng có phần nhiều anh em thiếu-niên ta bắn đồ tây, chỉ bắt chước cái vỏ ăn mặc bề ngoài thôi, chớ không biết cách cử-chỉ và lễ-phép đi theo với y-phục đó. Nhiều lúc, chúng tôi thấy đàm tăng đi ngang, mà có nhiều công-tử Âu-trang, đứng dương mặt ngó, chớ không biết cất nón, dầu người quá-khứ đó là quen mình hay là la cũng vậy. Có khi vào nhà hát cải-lương, thấy có công-tử cứ để nón lù lù trên đầu, ngồi mà coi hát. Đại-khái những điều sơ xuất như vậy, để cho người khác ngó thấy chẳng những chướng mắt người ta, mà người ta còn cười mình là không biết gì. Chúng tôi thấy những cách như thế, mà lấy làm chướng mắt, cũng như thấy có nhiều chị em bạn gái chúng tôi bắt chước đầm, mà ăn nói đi đứng, trẻ mỏ nhún vai, mất cách lịch-sự, cũng là chướng mắt vậy.

Chẳng qua là chúng ta chỉ quen bắt chước người ta ở cái vỏ bề ngoài cả.

Không, như vậy không đặng, không bắt chước ai điều gì thì thôi, đã bắt chước thì phải xét thấu tới tinh-thần mà bắt chước. Như sự ăn mặc, đã bận đồ tây thì nên biết phép giao-tế cử-động như họ, bằng không ta cứ khăn đen áo dài, nói thì thưa, chào thì vái, có xấu gì đâu.

Chúng tôi vừa mới mừng, vì ông Dương-Bá-Trạc và ông Lavallée cùng nhau hiệp-tác làm báo *Đông-Phương*, tức là cái điểm hay cho việc Pháp Việt đề-huề. Vậy mà mới rồi các ông ấy đã từ giã nhau rồi.

? ? ?

Phiền hoa Cholon đứng đâu.
Chụp hình có tiệm Quảng-châu tuyệt-vời!
Thợ rất khéo máy kim-thời
Quản chi sáng tối kệ trời nắng mưa.
Tấm hình ai thấy cũng ưa,
Khách-du thử ghé coi vừa lòng chăng?

QUẢNG-CHÂU
Tiệm chụp hình kim-thời, ở số 428,
Quai de Choquan, góc đường Jaccario
CHOLON

MỘT VIỆC MỚI TRONG NỮ-GIỚI

Lính cảnh-sát đàn-bà

Hiện nay nhiều nước bên Âu Mỹ, đã dùng đàn-bà ra làm lính cảnh-sát. Thứ nhứt là ở Huê-kỳ, có tới 200 châu-thành, có lính cảnh-sát má hồng da phấn.

Địa-vị của họ không phải là đi bắt trộm cướp, hay là đứng giệp đường, mà họ chỉ cốt có việc trông nom, và khuyên-bảo cho các cô thiếu-nữ có tánh mất dạy. Tiếng là cảnh-sát, nhưng thiệt ra thì phận-sự của họ cốt là người giữ gìn đạo đức luân-lý cho xã-hội, chớ không phải là người xét giấy gác đường. Hằng ngày họ đi tuần khắp cả đường phố, hoặc là các công-viên, các nhà hát, cùng là mọi chỗ có đông người chơi dạo, chỗ nào cũng đi tới đặng đó là xem xét. Ví-dụ như họ thấy có cô nào ngồi ghế trong vườn hoa, nói chuyện nhỏ to với một công-tử, coi bộ khả-nghi; họ cứ quanh quẩn ở chỗ đó, chớ cho công-tử kia đi rồi, thì họ bấm cô kia mà nói: « Gương mặt thằng đó coi Sở-khanh lắm, có phải coi chừng, kẻo bị nó gạt. » Nhờ vậy mà có nhiều cô thiếu-nữ khỏi sự mắc điếm bị lừa. Nếu bà mẹ nào có cô con gái hay đi chơi một mình, thì nhờ họ dò xét cho biết con mình đi đâu, đặng kiếm cách mà dạy dỗ.

Bên Huê-kỳ, con gái mới lớn lên, bị người ta dụ dỗ mà bỏ nhà trốn đi nhiều lắm. Chừng đó, lính cảnh-sát đàn-bà đi tìm bắt mà giao trả về cho cha mẹ. Năm ngoái, nội một thanh-phố Détroit, có 1100 cô thiếu-nữ bỏ nhà theo trai, nhờ họ mà tới chín phần mười, dắt về cho gia-đình quản-thúc. Công việc của họ còn có ích hơn nữa. Họ đi dạo trước cửa mấy cửa hàng sách, thấy cuốn sách nào phong-tình dâm-đãng, thì họ làm tờ trình với quan trên, xin chánh-phủ cấm đi.

Lính cảnh-sát đàn-bà có ích cho xã-hội như vậy. Tình-cảnh ở Saigon và Hanoi ta, cũng không thua gì bên Âu Mỹ bao nhiêu, thiếu gì bạn chị em ta, bỏ nhà theo trai, lên chồng cờ bạc, và những phòng ngũ kia, những cửa hàng sách nọ, biết bao nhiêu chuyện huê-nguyệt phong-tình, thương luân bại-lý, nếu có một đội lính cảnh-sát đàn-bà như ở Âu Mỹ, chẳng phải là có ích cho xã-hội lắm sao?

Giày đờn bà

Bằng da và nhung đủ các màu giầy thêu cườm cắt, cườm ống Singapore, mà các bà, các cô, thường dùng, vẫn công nhận là tốt, vừa lịch-sự, vừa hợp thời, thì chỉ có tiệm Mme Ve Nguyễn-chí-Hòa, đóng mà thôi.

Kết quả cuộc thi thơ

ĐƯA HỌC-SANH NGHÈO SANG PHÁP DU-HỌC

Từ khi mở cuộc thi này ra tới giờ, trên hai tháng trời, các bạn trong Nam ngoài Bắc gởi đến dự, kể ra có tới bảy tám trăm bài. Tiếc vì bổn-báo không phải là tờ báo hằng ngày, cho nên giấy mực có hạn, không có thể đăng hết lên được. Bởi vậy trong những bài của các bạn gởi tới, chúng tôi chỉ lựa những bài nào trồi hơn mà đăng, rồi sau sẽ lọc lại một lần cho tiện.

Song càng ngày bài gởi tới dự thi càng nhiều; nếu lựa mà đăng, chưa biết đến bao giờ cho hết, cho nên chúng tôi phải đình lại để chấm cho xong, chớ không đăng lên báo nữa.

Việc sơ-khảo, bổn-báo nhờ ông Phan-Khôi. Ông đã lựa trong 24 bài đã đăng báo, lấy được sáu bài trúng tuyển, và trong cái sấp mấy trăm bài chưa lựa đăng báo, được thêm hai bài nữa, hết thảy là 8 bài. Tuần-lễ trước tòa soạn bổn-báo đã mở một buổi hội-đồng cùng với ông Phan-Khôi phúc duyệt lại những bài đã lấy vào hạng trúng-cách đó. Lấy ý-kiến của phần đông người mà định cao hạ, thì để theo thứ tự như ở dưới đây.

Tuy vậy, trong tám bài này cũng chẳng phải là hoàn hảo hết. Có bài lép đi vài chữ, có bài hỏng hết một câu, song đã xem đi xét lại, nhiều lần, thấy những bài ấy còn hơn các bài khác, cho nên mới dám quyết-định đem vào hạng trúng tuyển.

BÀI ĐẬU THỨ NHỨT

Nung đúc trời Âu đã sẵn lò,
Khuyên ai tinh túy gắng công mò.
Tiền đà có đó, tiền không thiếu;
Học để làm chi, học phải lo.
Đàm bạc chị em, tình biết mấy!
Về vang nòi giống, nghĩ sao cho!...
Sóng êm gió thuận, thuyền du học,
Hy-vọng tương lai ở các trò.

Mme Phan-ngọc-Anh

BÀI ĐẬU THỨ NHÌ

Bờ liễu trăng lên, bóng lập lờ,
Đường xa đưa bạn bước lần mò.
Áo cơm đất Việt, tưa ghi nhớ,
Đèn sách trời Âu, phải ráng lo.
Vượt biển ra khơi đừng ngại khó,
Xói kinh nấu sử mới nên cho.
Một mai nước đỗ nghe vang sấm,
Phỉ bấy cung tên nợ học trò.

Thượng-tân-Thị

BÀI ĐẬU THỨ BA

Cạn chén quan-hà bóng ác xây,
Tiễn đưa nhau đến bến tàu tây.
Xa miền nước tổ, thân làm khách,
Gần chốn trời Âu, bạn với thầy.
Cay đắng mười năm công đốm tuyết,
Đua chen muôn dặm chí rồng mây.
Bao giờ áo gấm về quê cũ;
Mở mặt non sông, đẹp dạ này.

Thượng-tân-Thị

BÀI ĐẬU THỨ TƯ

Nung đúc, trời Âu sẵn có lò,
Ai ơi! bể học gắng công mò.
Bạc tiền nhờ bạn đông tay giúp;
Đèn sách khuyên người vững chí lo.
Ai bảo dày công không đặng việc?
Nghèo mà bền dạ mới nên cho...
Đường mây thăm thẳm đưa nhau bước,
Non nước ngày sau cậy có trò.

Nguyễn-thị Thanh-Xuân
N° 80 Boulevard de la Somme, Saigon

BÀI ĐẬU THỨ NĂM

Lòng dân nóng nảy quá thiên lò,
Ngảnh lại non sông buổi tối mò.
Nợ nước ơn nhà nên báo đáp,
Áo dày cơm nặng phải cùng lo.
Đừng hoài học-bổng đồng-bào giúp,
Chớ uổng thân mình bác mẹ cho.
Chơn thật vài lời khi tiễn biệt,
Cố công học vấn rạng danh trò...

Trần-doãn-An

BÀI ĐẬU THỨ SÁU

Vách thấp nhà thưa ngọn gió lò,
Đem thân du học, cố công mò.

Hai vai nghĩa nặng, hai vai gánh,
Một bước đường trường, một bước lo.
Quyết báo ơn nhà cùng nợ nước,
Bõ công bạc cắp lại tiền cho.
Mai sau may được danh đề bảng,
Áo gấm về quê rỡ mặt trò !

Mme BẮC-SƠN NG.-V-Đ.

BÀI ĐẬU THỨ BẢY

Gầy dựng đà xong Học-bổng đầu :
Đưa người bằn sĩ đến Tây Âu.
Đường xa hăng-hái dời chưn bước ;
Bể học dò lần đến khúc sâu.
Cửa thánh dầu không nao chí cả,
Thang mây nào có hiệp gì đâu ?
Nước nhà rộng mở nên kinh-tế ;
Muốn việc nhờ người về lối sau.

NGUYỄN-THIÊN-THƠ

BÀI ĐẬU THỨ TÁM

Rẻ bước đưa nhau, bóng đã lò,
Trời Âu biển thánh ráng công mò.
Lu lờ đánh Việt ghi lòng nhớ ;
Tô điểm vùng Nam để chí lo.
Lợi lộc bao đành xem chúng lấy,
Thề quyền fia nỡ đợi ai cho.
Bếp trưa vắng khói kia Tô-tử,
Vùng vẫy sao xong mới gọi trò !

NGUYỄN-NGỌC-CHÂU
Etude Me Maurel Pnom Penh

Bài thi thơ nầy cái đề là « Đưa học-trò nghèo sang Pháp du-học. » Thế thì cái thần để nó trọng tại chữ « đưa » ; và thứ đến, trọng tại chữ « nghèo ». Bài nào không mất hai cái ý cốt ấy mà lại có ý-tứ sát-sao, lời văn chải-chuốt, thì Hội-đồng chúng tôi lấy vào hạng đầu. Ấy là tám bài trên nầy.

Còn kỳ-dư, các bài khác, phần nhiều bỏ mất hai ý ấy. Những bài ấy, đọc đi đọc lại, thành ra cái đề của nó là « Học-sanh sang Pháp du-học ». Như vậy là không phải làm theo đề nầy, nên không có thể dự tuyển được.

Lại cũng có bài có đá-động đến hai ý ấy, hoặc ít hoặc nhiều, song lại mắc phải cái bịnh khác ; gặp những bài ấy, bỏ đi thì tiếc, song chúng tôi cũng phải bặm miệng mà bỏ đi.

Còn tám bài đã lấy đây, bài thứ nhứt đủ ý và đều câu, nên đề đầu. Bài thứ nhì câu mở xuất sắc, lẽ đáng đứng đầu ; song vì cặp 5-6 hơi non ; và trong câu kết, chữ « nước đỗ » tuồng như mất nghĩa nên phải để nhì. Bài thứ ba, bốn câu sau được ; song vì là bài thả vần không khó bằng hạn vận, nên để thứ ba. Còn mấy bài sau xuýt-xoát như nhau, có nhiều câu non, song so với những bài bị bỏ cũng còn là được hơn.

Chúng tôi tuy theo ý-kiến mình mà lấy hay bỏ, song cũng luôn luôn dựa theo lẽ công bình làm mực thước, dầu vậy, cũng còn có công-luận nữa.

* *

Sau đây, là những phần thưởng của bổn-báo tặng các nhà đã trúng tuyển để làm kỷ-niệm. Xin các vị cho biết chỗ ở cho rỏ ràng, để bổn-báo gởi tới.

1·— 1 bình mực lớn toàn bằng pha-lê.
2·— 1 bình mực nhỏ toàn bằng pha-lê.
3·— 1 cái đốt hút thuốc bằng hổ thiệt, bịt vàng thiệt, có hộp tốt.
4·— 1 cái gương soi có giá bằng đồi-mồi.
5·— 1 đót hút thuốc bằng bọt nước bịt vàng thiệt
6·— 1 cái gương soi có cả giá gương.
7·— 1 cây viết máy (porte plume à réservoir)
8·— 1 cặp mặt gối thêu nhỏ.

TÒA-SOẠN P. N. T. V.

Trần-duy-Bình
N· 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liền, chấn, về việc Hiếu HT theo kim thời.
Chế tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchouté) Bán sỉ và bán lẻ.—Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bàn đồng và bằn đá, cẩm thạch mộ bia.

Câu nầy của nhà văn-sĩ V. Cousin :

» Lòng nhơn-từ thường can-thiệp cả tới những sự trừng phạt tội lỗi; lòng nhơn-từ để cái phận-sự sửa lỗi cho người ta, vào bên cạnh cái quyền trị tội. Người có tội cũng vẫn còn là người; chẳng phải như là thứ gì, hễ khi nó làm hại, là người ta phải lật đật lấy-trừ đi ngay.

« Trị tội là công-bằng rồi, mà biết hóa người nên hay là việc nhơn-đức.»

Nhơn-tài nước nhà

Một người Annam viết tuồng tây ở bên Pháp

Ai nói là nước nhà không có nhơn-tài. Bây giờ có người mình viết được cả tuồng tây nữa.

Viết tuồng tây không phải dàu như là viết tuồng cải-lương, ai thuộc điệu ca nhịp đờn một chút là hạ bút viết, rất đỗi có bổn tuồng bất thông hết sức, mà cũng đem ra sân-khấu diễn cho người ta coi.

Tuồng tây có nhiều khuôn phép khó lắm ; thứ nhứt là sự lập ý, và những việc hành-động, những nhơn-vật ở trong tuồng, sao cho nó dính liền với nhau từ đầu đến đuôi ; còn về văn-chương, cũng phải cho đúng dẫn để nghe, ấy là lẽ tự-nhiên, những nhà viết tuồng phải vậy.Kịch-bản tây đã khó như vậy, lại khó hơn hết là bi-kịch, cho nên có nhiều người nói rằng người mình học tây, dầu dậu tới chi mặc lòng, không có người nào viết kịch-bản tây nổi.

Bây giờ có rồi.

Ông Vũ-đình-Hải là một nhà thiếu niên học-sanh ta ở bên Pháp, mới rồi có viết một cái bi-kịch bốn hồi tựa là «Dernier Espoir (*Sự mong mỏi cuối cùng*), và được điều vinh-dự là có một nhà hát ở Paris đem ra diễn trong mùa đông nầy. Nguyên hồi 5 Octobre, trong báo *Ami du Peuple* của nhà tư-bổn Coty là anh làm nghề bán nước bông bên tây, có đăng một bài của Thống-tướng Noguès, nói về « *Phong trào cọng sản ở Đông-dương* ».

Ở đây, có lẽ chưa ai được coi bài ấy ra sao, nhưng ở trong chắc có nhiều chỗ nói quá, xúc-phạm tới người Annam, cho nên học-sanh ta ở Pháp nhứt định đối đáp lại. Ông Vũ-đình-Hải không muốn trả lời bằng cột báo, mà muốn trả lời trên sân-khấu rạp tuồng. Vì đó mới viết cái bi-kịch « Dernier Espoir » kia ra.

Viết tuồng tây, có lẽ trong bọn thiếu-niên tân-học ta. có người cao-hứng mà viết, song viết rồi chỉ để trong ngăn bàn rồi, đôi khi anh em tụ-hội, ly rượu chén trà, đem ra bình với nhau mà chơi, chớ chưa hề được cái vinh-dự đem ra sân-khấu nào hết. Bổn tuồng của ông Vũ-đình-Hải được một nhà hát ở Paris đem ra diễn, thì chắc là phải hay lắm và có giá-trị lắm, vì nhà hát ở Paris, không phải như gánh hát cải-lương của ta, ba tuồng nào cũng diễn, mà họ lựa chọn kỹ-lưỡng lắm, rồi mới nhận đem ra sân-khấu. Ông Vũ-đình-Hải được cái vinh-dự ấy, là người Annam thứ nhứt đã viết bi-kịch và được một nhà hát Paris diễn cho. Vinh dự thiệt, vì có nhiều nhà văn-sĩ tây soạn bổn, rồi chạy đưa hết nhà hát nầy tới nhà hát kia, mà không nhà nào chịu nhận, thế mà có người mình được người nhận diễn cho, vậy chẳng phải là vinh-dự lắm sao ?

Có người đàn bà cho ba con sư-tử con bú

Theo tin báo tây, có thuật chuyện rằng bên Kinh-thành Varsovie nước Pologne, có người đàn bà, vợ một ông thầy thuốc, cho ba con sư-tử con bú, mà cứu được chúng nó sống, vì con sư-tử mẹ, lúc đẻ chúng nó ra, chưa kịp xuống sữa, thành ra con không có sữa bú, thiếu chút nữa chết đói hết. Người ta cho chúng nó bú sữa bò, mà chúng nó không chịu. Bà kia thấy vậy động lòng thương, sẵn hai vú sữa, con mình bú không hết, bèn cho ba con sư-tử con bú ít bữa.

Nhờ vậy mà ba vị thiếu-niên ác-thú ấy sống.

Có người nghĩ bụng rằng : Ba con sư-tử ấy tới khi lớn, về núi cao rừng rậm, gặp người con bà kia, thì chúng nó có nhảy lên lưng người đó, vật xuống mà ăn thịt không ? Chúng nó có biết người ấy là bạn cùng vú của chúng nó lúc nhỏ hay không?

Cuộc xổ số của hội Nam-kỳ Đức Trí Thể-Dục
(S. A. M. I. P. I. C.)

Ban Trị-sự hội xổ số S.A.M.I.P.I.C. để lời nhắc những người đã trúng số ấy mà chưa tiện lãnh, được hay rằng :

Hiện nay trong hội vẫn còn thâu nhận các số trúng mà phát bạc ra như thường Mỗi tuần lễ thì có ngày thứ hai, thứ tư và thứ sáu, trong buổi chiều từ 5 giờ rưỡi tới sáu giờ rưỡi tại nhà Hội-quán ở đường La Grandière số 76, Saigon.

Do theo lời nghị của quan Thống-đốc Nam-kỳ đã phê nhận ngày 8 Octobre 1927, những số trúng nào mà để quá hạn định một năm chưa lãnh (kể từ ngày xổ 30 Avril 1929) thì Hội sẽ lấy số tiền đó mà cho vào một hội Phước-Thiện nào tùy Hội xổ số chọn.

Ban-trị-sự
S. A. M. I. P. I. C.

Nữ hải tặc.

Chuyện một người con gái Trung Hoa làm tướng cướp ở giữa biển

Trong một kỳ báo hồi cuối tháng Septembre, bổn-báo có đăng tin rằng một chiếc tàu Nhựt-bổn là *Deli Maru* đương đi ở biển về địa-phận nước Tàu, thì bị một toán cướp rút súng ra hâm dọa, rồi cướp hết tiền bạc, mà toán cướp ấy, lại là một người con gái làm đầu.

Nay được biết chuyện đầu đuôi rõ ràng như vầy, tưởng nên lược thuật ra cho chị em ta biết cái gan của đàn bà là lớn.

Ngày 20 Septembre, tàu *Deli Maru* ở Sán-đầu đi ra, tàu chỉ chở rượu, diêm, và đậu phộng mà thôi. Hành-khách cũng ít, chỉ có 9 người hạng nhứt và hơn một trăm người hạng tư. Người làm trong tàu thì có 9 viên quan Nhựt-bổn, còn thủy-thủ toàn là người Tàu. Tàu biển nào đi lai trong phần biển nước Tàu, đều phải phòng-bị dữ lắm, vì sợ bị cướp. Chiếc *Deli Maru* cũng vậy, có mướn chà-và cầm súng sáu, canh gác khắp các chỗ hiểm-yếu trong tàu, thứ nhứt là canh-gác cái cầu thang lên xuống chỗ buồng cầm lái, lại càng nghiêm nhặt lắm.

Tàu đi ra hôm trước đến hôm sau, bình an vô sự. Hành khách đi lại trên sân tàu, kẻ nói chuyện người hút thuốc, coi vui vẻ lắm. Ai cũng thấy một người con gái, ngồi trên một cái ghế, miệng ngậm điếu thuốc, coi bộ mặt tươi cười, hình như ngồi đó đặng hứng gió biển mát mẻ lúc ban mai vậy. Ai có dè đâu người mặt hoa da phấn ấy là nữ-tướng, còn mấy chục lâu la thì trà trộn vào trong bọn hành khách.

Tàu canh gác và phòng bị nghiêm lắm, cái chỗ cầu thang lên xuống buồng cầm lái, có hàng rào sắt, hai anh chà-và cầm súng sáu đứng gác ở đó, trừ ra có lúc nào quan tàu thay đổi nhau lên cầm lái, thì hàng rào đó mới mở ra mà thôi. Chiều hôm đó, vào lối 3 giờ rưỡi, tới phiên thay người cầm lái, hàng rào sắt đó mở ra, thì người đàn bà kia, vùng đứng dậy hô « Tả lớ ! Tả lớ ! » Miệng nói thì tay cầm súng bắn luôn hai tên chà-và phải bị thương. Rồi người con gái kia nhảy lên buồng lái, đưa súng vào cổ viên quan tàu đương cầm lái, nói cứ việc thẳng đường mà cho tàu đi, nếu không nghe thì bắn chết. Nữ-tướng đứng trên buồng lái đó mà chỉ-huy bọn tùy-tướng : Kẻ thì nhảy lên phòng giây thép gió, cắt luồng điện đi ; kẻ thì xuống buồng máy, bắt mở máy cho tàu chạy mau. Bọn này làm mau chóng lạ thường, chỉ trong có mấy giây đồng hồ, là làm được chủ chiếc tàu *Deli Maru* rồi.

Vị nữ-tướng đó bày tỏ ra là người can-đảm và tự-nhiên lắm, đến đỗi có tờ báo Hồng-mao ở Hương-cảng phải khen, nói rằng cô ta ra hiệu-lịnh cho thủ-hạ, hình như là thầy giáo dạy học-trò trong nhà trường vậy.

Khi sắp đặt đâu đó rồi, thì nữ-tướng, nói nửa tiếng Hồng-Mao, nửa tiếng Quảng-Đông, và chỉ tay vào địa-đồ, biểu phải trở đầu tàu chạy về phía cù-lao Hồng-hội. Viên quan tàu phải theo. Đoạn, cô ta bắt đem giấy chở hàng hóa ra coi, sai một người thủ-hạ đọc, coi tàu chở những thứ gì. Tới khi biết rằng tàu chỉ chở những đồ thường thôi, không có vật gì quí giá thì cô ta la : « Thiệt là uổng công-phu. Ta mưu tính việc này, đã hao hết trên 2.000 đồng phi-tổn. »

Chừng đó, cô ta mới sai thủ-hạ dồn hành-khách vào một góc mà lục xét từng người, có tiền bạc hay đồ quí gì, đều vơ vét hết.

Trong khi lâu-la lục xét người ta, thì vị nữ-tướng cũng với mấy viên quan tàu nói chuyện, mà coi thái-độ của cô ta vẫn bình-tĩnh và vui vẻ như không. Cô ta nói : « Tới Hồng-hội, thì có ghe ra rước bọn ta, nếu bọn ta tới đó không được bình-yên thì tui bay mất xác ! » Lại nói : « Các ngươi thấy một người đàn bà làm chũ-trương, chắc lấy làm lạ lắm phải không ? » Có người hành-khách bị mất của, tức mình lắm, liền nói : « Nữ-tặc ! Nếu mi bị bắt thì chắc là bị xữ-tữ chớ chẳng chơi. » Cô ta cười và nói : « Ai bắt đặng ta. Có các ngươi bị ta bắt bây giờ đây là sự thiệt. »

Hồi 7 giờ rưỡi tối thì tàu tới vịnh biển Hồng-hội, bọn cướp bắn súng làm hiệu và kéo còi tàu kêu vang cả góc biển, mà trong bờ không thấy có ai đem thuyền ra rước. Cô ta nổi giận, nói rằng : « Chúng nó thật là đồ hèn nhát ! » Rồi ra lịnh, thả hai chiếc suồng nhỏ xuống biển, bỏ cả mọi đồ tang-vật xuống đó, lại bắt luôn bốn người hành-khách đi theo, chắc là mấy người nhà giàu, đặng sau đòi tiền chuộc. Thủy-thủ dưới tàu, phải chèo thuyền đưa bọn cướp vào tới bờ, rồi mới trở về.

Coi chuyện này thì biết là người con gái kia can-đảm và có mưu-lược lắm. Ta đọc những tiểu-thuyết Tàu hồi xưa, có thuật chuyện những hạng đàn bà con gái chiếm cứ xưng-hùng trên một trái núi, mà trong tay có bao nhiêu binh mã, thì có lẻ là chuyện thiệt đó.

NAM-ÂM THI-THOẠI

Nhơn kỳ trước tôi có chép vào đây một bài thơ vận trắc của ông Học Lạc, bên qui-báo *Trung-Lập* lại cho biết thêm một bài nữa, mà bài nầy, trước kia tôi đã có nghe, song mất hết mấy câu, nay nhờ bạn đồng-nghiệp cho biết cả toàn bài, thiệt lấy làm vui mừng khôn xiết, nên vội-vàng cho vào thi-thoại.

Ngày xưa, trong dân-gian ta, nhiều làng có tục «cúng xôi». Hễ đến ngày làng Kỳ-yên, hi viên-quan, chức-sắc trong làng mỗi người phải đem một cỗ xôi ra đình để cúng thần. Tục ấy có nhiều làng ở Trung Nam-kỳ đến nay vẫn còn giữ. Ông Học-Lạc là chưn Học-sanh ngày xưa, chức-sắc trong làng, nên cũng theo lệ ấy. Mà ông là người hay ngạo đời, có một lần, trên mâm xôi của ông đem ra đình, ông đề hai chữ « Thằng Lạc», thay vì cho chức tước và tên họ. Trong đám làng cũng có nhiều người vai trên lấy cớ ấy mà quở trách ông sao có xấc-xược. Ông Học-Lạc bèn làm bài thơ nầy, cũng là vận trắc.

Vành mâm xôi, để « Thằng Lạc »,
Nghĩ mình ty-tiểu không đài các.
Văn-chương có phải đứa mèo quào ?
Danh phận không ra cái cóc rác.
Bởi rứa bơ thờ thẹn núi sông :
Dám đâu lâu lâu ngạo cô-bác,
Việc nầy như có thần cùng chăng,
Trong thời ông thần, ngoài cặp hạc !

Ông Học-Lạc chừng cũng vào hạng người hay chữ mà ngạo. Đại-đề như việc đề chữ trên mâm xôi đây, đủ làm cho người làng hờn ghét, thành ra mới có sự vu cho đánh bong-vụ mà bắt đóng trăng, đã nói trước kia. Có người lại nói, ông Học-Lạc bị bắt và đóng trăng lần đó là tại cớ ông làm thuốc mà không có giấy phép. Hai lời chưa biết lời nào là phải.

Có người nói với tôi rằng ông Học-Lạc làm thơ nhiều, mà đều là vận trắc hết, chỉ có một bài vận bình mà thôi, là bài dưới nầy. Tuy là vận bình mà cũng dùng « ao-thể », trúc-trắc khó đọc, nhưng thiệt là có thú vị. Bài ấy đề là « Tức cảnh ban chiều » như vầy :

Ngó ra ngoài ngỏ gió hiu hiu,
Xem thấy cảnh trời, trời đã chiều.
Hầm hở trẻ con mùa lại hát,
Đừa thì làm tướng, đừa làm yêu.

Ông Học-Lạc, tôi chưa biết được tên thiệt và cả họ là chi ; cứ theo báo *Trung-Lập* thì ông hiệu là Sầm-giang. Lại có người cho tôi biết rằng ông là người Mytho, nhứt thuyết là người Bentre, mà theo quê vợ ở Mỹ, làm bạn thân với hai vị danh-sĩ ở Mỹ cũng có tiếng hay thơ hồi bấy giờ, là ông Nhiêu Phang, tên là Mai-đẳng-Phương, và ông Nhiêu-Ninh, tên là Nguyễn-hàm-Ninh.

Thơ thế nào là hay ? Câu hỏi ấy thật khó mà trả lời. Vì thơ, chẳng biết lấy cái gì làm thước mà đo, làm cân mà nhắc, để biết được dở cùng hay và hay đến mực nào. Bởi vậy cùng một bài thơ, có người cho là hay, có người cho là không hay, tại sự hiểu của người nầy khác với người kia.

Theo tôi thì bài thơ hay, không cốt ở lời mà thôi, cốt ở ý nữa. Cái ý ấy hàm-súc trong bài thơ mà không lộ ra. Song cũng không phải là kín-đáo mắc-mỏ quá ; phải làm thế nào cho ngâm qua thì thấy ý liền, và càng ngâm lại càng thấy nó đòi-dào. Cái ý của bài thơ hay, sau khi ngâm hay đọc nó, thấy nó có cái « hậu » như cái hậu của trà ngon, đậm-thấm mà đàm-đà, uống vào khỏi cổ rồi mà lưỡi còn vẫn muốn nhấp.

Thơ ta ngày nay nhiều thì có nhiều mà hay thì không mấy hay. Nói theo danh, từ mới, ấy là hơn về đẳng *lượng* mà kém về đẳng *phẩm*. Trên các tờ báo, ngày nào lại chẳng có thơ. Đọc qua, có bài cũng nghe được, song ít khi thấy có cái hậu nói trên đó. Có người nói rằng ấy là tại công-phu học-vấn còn ít và làm người không được đậm, thì cái tánh tình lộ ra trong thơ như thế.

Trước đây, thình lình đọc *Thần-Chung*, ngày 26-9-1929, thấy có ba bài, ký tên là N. T. T., theo ý tôi thì là thơ hay đó, xin lục ra đây xem chung :

Bài thứ nhứt, đề là « Thủ quê » :

Biển nam, ải bắc những đi về,
Dừng gót phen nầy viếng thủ quê :
Nửa mẫu vườn hoang hoa vẫn nở ;
Ba gian nhà trống nguyệt thường kề.
Ngâm tràn thiên-địa thơ tung tác ;
Chén lút càn khôn rượu bết be.
Non nước vì bằng trang hết nợ,
Đời nầy cảnh ấy có ai chê ?

Bài thứ nhì đề là « Buổi chiều qua sông » .

Bảng lảng trời sông đc xế tây,
Đò chiều, chiều khách vội buông giây ;
Vương chèo, bầy cá quanh thuyền nhảy.
Bạt gió, con cò lướt sóng bay ;
Thăm-thẳm bóng mây đùn đáy nước,
Mù mù hơi khói lấp ngàn cây.

Đường xa, ngày tối, người thưa vắng,
Trước mặt trông trời dạ biếng khuây

Bài thứ ba đề là « Nghe gà gáy cảm hoài » :

Tiếng gà xao xác giục bên tường,
Trên gối vui người đa ngồn ngang :
Ngày tháng mài mòn đôi má trắng,
Nước non đeo nặng tấm gan vàng,
Tành chim mỏi cánh mong về tổ ;
Kiếp ngựa từ chân lại nhớ đường.
Thôi, cái cuộc đời còn thẻ thẻ,
Làm trai chi giữ gốc tre làng !

Tôi không biết N. T. T. là ai, nhưng đọc ba bài nầy rồi phải đoán ra là người có chí-khí, có tâm sự, mà lại đã từng trải giang-hồ nữa. Tuy vậy, trong thơ chẳng hề dùng một chữ nào ngông-nghênh, một lời nào xốc nổi, ý kín mà không tối, khí mạnh mà hay dằn, cái hay thấy ở trong chỗ đó. Tôi nhớ trong một cuốn sách Tàu nào đó, có phê bình sự làm thơ của người mình mà rằng : « Sĩ-phu Annam; người thì khiếp-nhược mà nói ra ưa nói cho hùng-tráng. » (1) Cái đó có thiệt, nhứt là thời nay, người ta hay dùng những chữ « mài gươm, đổ máu » để tỏ ra cái chí-khí mình, tôi thiết tưởng lối thơ đó quả không phải là thơ hay.

CHƯƠNG-DÂN

(1) Nguyên-văn là: 其士夫多快殺而好作壯語

CÓ CÁCH GÌ LÀM CHO CHỊ EM TA Ở CHÂU-THÀNH, Ở NHÀ-QUÊ, AI NẤY ĐỀU CÓ THỂ CÓ HỌC-THỨC PHỔ-THÔNG ĐƯỢC KHÔNG ? CÓ. KỲ SAU PHỤ-NỮ TÂN-VĂN SẼ BÀN.

Đàn bà và việc Ngoại-giao

Bây giờ đã có đàn bà làm Lãnh-sự

Trong việc ngoại-giao ở vạn-quốc bây giờ, nước nầy đặt Sứ-thần (*Ambassadeur*) hay là Lãnh-sự (*Consul*) ở nước kia, đặng bình-vực cho dân nước mình kiều-ngụ làm ăn trong nước đó. Người thay mặt cho nước mình ở trong nước khác, tất phải là người khôn khéo tài giỏi lắm mới đặng. Địa-vị ấy bây giờ cũng có đàn bà rồi.

Đàn bà trong thế-giới mà dặng cữ đi làm chức hệ-trọng ấy, thì nước Huê-kỳ là nhiều hơn hết.

Mới rồi chánh-phủ Huê-kỳ cữ một cô qua làm Phó Lãnh-sự ở Syrie, và một cô làm Phó Lãnh-sự ở Genève (*kinh-thành nước Suisse*). Tại Genève đã có một người đàn bà Huê-kỳ làm tới chức Thơ-ký Sứ-thần (*Secrétaire d'Ambassade*) là một chức lớn lắm.

Còn như ở Thượng-hải, ở Oslo, và ở kinh thành Rome, Huê-kỳ đều cữ đàn bà qua những nơi đó, làm chức Thương-mãi Cố-vấn (*Conseillère de Commerce*). Chức nầy cũng lớn và quan-hệ, người nào có tài-năng thông-thạo việc buôn bán lắm thì làm mới nổi.

Nước Nhựt-bổn cũng đã từng cữ một người đàn bà đi làm Lãnh-sự, là cô Shiakawa thay mặt chánh-phủ Nhựt ở bên tỉnh New-Orléans nước Huê-kỳ. Trong Phu-nữ Tân-văn số 5, đã in chơn-dung cô ấy.

Soieries NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
42 Rue Catinat Saigon

LÃNH NHUỘM BENTRE TỐT NHỨT.

Ô TRẦU ĐỒNG BẠCH, ĐỒNG ĐỎ, VÀNG TÂY.

GẤM, LỤA, HÀNG THƯỢNG-HẢI, HÀNG BOMBAY.

HÀNG TÀU, HÀNG LYON, HÀNG NHỰT-BỔN.

LƯỚI TĂNG ONG THỨ TRƠN VÀ THỨ CÓ BÔNG ĐẸP LẮM.

NỈ MỎNG ĐEN MƯỢT NHƯ NHUNG ĐỂ MAY ÁO DÀI.

MỀN GẤM TỐT MAY SẴN
CHO CÁC ÔNG LÃO BÀ LÃO ĐƯƠNG GIÀ.

HÀNG TẾT MỚI LẠI ĐỦ THỨ.

Thuốc rét rừng hay vô song !

Nhiều người đã nhờ thuốc nầy mà được lành mạnh và lại tốn ít tiền. Bán tại hiệu : THĂNG-LONG 20, rue Sabourain Saigon.

Việt-nam Công ty Bảo hiểm xe hơi
HỘI NẶC DANH SỐ VỐN 200.000 $
Hội quán ở số 54-56 đường Pellerin—SAIGON
Pháp-định Tổng-lý : LÊ-VĂN-GỒNG

Giây thép tắt : ASSURANA Giây thép nói 748
1° BẢO KÊ XE HƠI GIÁ RẺ HƠN HẾT.
2° KHI RỦI RO BỒI THƯỜNG MAU LẮM.
Hỡi chủ xe hơi Annam ! Hãy bảo kê xe hơi của Quí ngài tại hãng chúng tôi. Khi nào có rủi ro, Quí-ngài khỏi cực lòng chi hết, vì chúng tôi hết sức lo lắng về việc sửa xe chẳng khác nào như xe của chúng tôi vậy.

CÁC PHÉP VỆ-SANH

Về sự thuốc men, chị em ta nên cẩn thận cho lắm

Có khi vì sai một chút, mà thiệt mạng như không

Tháng rồi, ở tại nhà thương tỉnh Bắc-ninh (Bắc-kỳ), nhơn có một cô điều-dưỡng sơ ý, cho uống lầm thuốc, mà giết chết một đứa trẻ con. Sự tích như vầy :

Bà giáo Can vô nằm sanh tại nhà thương Bắc-ninh, khi sanh được 5 ngày, thì bà xin ra nhà thương. Cô mụ Ý sai một cô khán-hộ đi lấy ve thuốc trừ đậu cho đứa bé ấy uống trước khi về nhà.

Cô khán-hộ vì không cẩn thận, và ít học, lại không thạo việc, cho nên ve thuốc trừ đậu thì không lấy, lại lấy ve thuốc ký-ninh mà cho đứa bé uống. Thuốc vô vừa khỏi cổ, thì con bé khóc ré lên như sắp hết hơi ; còn mình mẩy thì đỏ gay lên, không đầy một giờ thì chết. Khi chết thì cả mình mẩy bầm tím cùng hết.

Việc nầy đã có quan thầy thuốc khám nghiệm và đã kiện ở Tòa-án. Oan thay ! một mạng trẻ bé, vì một sự sơ ý của người điều dưỡng !

Chuyện nầy chẳng những nên nêu lên đây cho các nhà có trách nhiệm trong sở y-tế lưu-ý mà thôi, mà đến cả chị em ta cũng phải nên lưu tâm nữa.

Sự thuốc men nó lợi hại chẳng vừa gì, uống vô thì không thế gì lấy ra được. Mà nhứt là thuốc men cho trẻ bé, lại càng phải cẩn thận hơn nữa. Tôi thường thấy người mình, dùng thuốc men còn có tánh lỏi thỏi lắm ; thuốc ve thì không có nhãn, thuốc gói thì không đề tên, đến khi muốn dùng thì không nhận chắc ve nào, gói nào là thứ gì thuốc gì. Nói đến sự cho uống thuốc cho có cân lượng giờ khắc, thì phần nhiều chị em ta cũng còn lỏi thỏi, dầu cho thầy thuốc có dặn rành rẻ cũng vậy. Trong ý nghĩ rằng : tuy thầy thuốc dặn như vậy, chớ dầu cho uống nhiều hoặc ít hơn một chút cũng không sao ?

Không, không được, trong sự thuốc men phải cho đúng cân đúng lượng mới được, vì có khi uống ít không đủ sức thuốc thì cũng có hại, mà uống nhiều quá sức thuốc cũng có hại. Đến sự lấy thuốc cho uống, thì ve nào cũng phải có nhãn, gói nào cũng có tên, mà dầu đã phải có tên có nhãn, nhưng khi cho uống cũng cần phải coi lại một lần nữa đặng phòng khi ve nầy với ve kia có giống ve, giống nhãn chăng ? Và có nhiều khi ve thuốc thường thường để chỗ đó mà có người dời đi chỗ khác, còn ve khác lại để chỗ đó. Muốn cho chắc ý hơn thì có điều trước khi cho uống bất hạn thuốc gì cũng phải xem cái nhãn cho chắc.

Nói tóm lại, chị em ta nên cẩn thận về việc thuốc men cho lắm. Uống thuốc là mong khỏi bịnh, vậy mà để đến đỗi lầm lộn, thiệt hại đến thân, thì thật là oan khổ.

P. V. T. V.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà ! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sè dạy bảo thè nào ? Sè biểu ăn uống thức gì ?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng ròng rà một thứ sữa đặt NESTLÉ chăng ?

Ôi ! Con hỡi con hỡi ! ..... Uống sữa *NESTLÉ*

CÔNG VIỆC TRONG BẾP

CÁC MÓN ĂN

Canh bắp cải đùm thịt

Lựa bắp cải chắc là được non, trung lá cải cho mềm, bầm thịt nạt giảm với củ hành, nêm một chút nước mắm, vài lá hành, ít tiêu vào, trộn cho đều. Hành lá để nguyên cọng, trụng nước sôi để cột. Bọc lá cải trang 3 ngón tay, gắp thịt bầm rồi mà gói và cột lại cho chắc, nước đang sôi thả vào mà nấu, nhớ hớt bọt cho kỹ, và nêm nước mắm; độ 1 giờ là được.

Bì cuốn

Thịt bắp đùi hay chả vai cũng được: bước chần đi, rồi bắc chảo đồ mỡ để sôi, dập ít tép tỏi nấu cho thơm mỡ, đoạn thả thịt vào mà ram qua, hơi vàng, nhớ bỏ tỏi ra sau khi thả thịt vào kẻo đắng. Thịt đã được rồi thì để lên thớt, thái từ miếng mỏng, lại xắt nhỏ lại, như công bùng tàu. Cái da heo thì luộc vừa chín, lạn mỏng xắt một cỡ với thịt, ai muốn thêm vài tép tỏi sống và ít riềm cũng được, bằng không ưa, thì nêm mùi bọt liệu vừa ăn: gạo sống giựt nước rồi ram cho vàng, dàm cho nhỏ, rây lại, lấy cái nhuyễn mà trộn vào với thịt; liệu cho vừa.

Gói lại, hay để vậy mà ăn liền cũng được. Muốn ăn với bún, thì làm rau gém mà ăn, bằng muốn ăn cuốn, thì mua bánh tráng với rau sống mà cuốn.

Nước mắm tỏi ớt

Tỏi ớt bầm nhỏ tế, củ cải xắt nhỏ như cọng bún giảm đầm đường, chứng ăn pha với nước mắm liệu cho vừa ăn.

Đồ-chua

Làm thứ nầy cho sẵn, để dành mà ăn mỗi ngày trong bữa ăn, thêm ngon miệng: Củ-cải xắt nhỏ, hay tỉa bông hay lăn củ tỏi, đâu a-ri-cô-hoe hay đâu bún, ca rốt, củ hành, ớt hiểm nhỏ trái, dưa chuột non. Dấm cho thanh với đường cát trắng, liệu hơi ngọt nước mà thôi, khuấy cho đều rồi thả các thứ nói trên vào, đậy kín một ngày là ăn được. Trong khi làm nước mắm trộn dưa nầy càng ngon.

Toa ăn số 3

Sớm mai

1.— Canh bắp cải đùm thịt nạt bầm
2.— Bì cuốn
3.— Thịt Bò bắp đùi xào rau cần, cà tô-mách, củ hành.

Chiều

4.— Cá rô chiên giầm nước mắm
5.— Cá bống hay lòng-tong kho
6.— Nước mắm tỏi ớt, chanh.
7.— Đồ tráng miệng.

Chiều

1.— Canh bí đao nấu tôm thịt
2.— Cua xào giấm
3.— Nạt thăn heo, ướp nước tàu yểu nướng
4.— Đậu đũa xào mỡ tỏi.
5.— Cá thịt kho nước dừa.
6.— Dưa giá.
7.— Nước mắm tàu nước mắm ta. Đồ tráng miệng.

VIỆC NỘI TRỢ

Mướn đày tớ

(Tiếp theo)

Mướn đày tớ mà không biết cắt đặt công việc cho nhứt định và sai khiến nó làm cho có thứ tự, thì dầu có mướn cho nhiều, nhà cửa cũng vẫn dơ dáy, công việc cũng vẫn bề bộn.

Mướn một đứa mà biết cắt đặt công việc và sai khiến cho khéo thì còn được việc hơn là mướn nhiều.

Vậy công việc trong nhà nên sắp đặt cho nhứt định để ngày nào đày tớ cũng theo vậy mà làm thì mới gọn và ít mất công.

Như nhà có một đứa đày tớ thì phải cắt đặt công việc sao cho nó có thể làm được đủ cả.

Công việc nhà nào thì cũng có: nấu cơm, nấu nước, giặt ủi quần áo, quét nhà, chùi đồ là cần nhứt.

Vậy nên cắt đặt như sau nầy:

6 giờ đày nấu nước, rửa tách, rửa bình và sửa soạn đồ ăn lót lòng.

7 giờ dọn đồ ăn lót lòng rồi đi quét nhà, lau chùi bàn ghế.

8 giờ đi chợ mua cái ăn.

9 giờ nấu cơm.

11 giờ dọn bàn ăn.

12 giờ rửa chén dĩa rồi quét dọn trong bếp cho sạch, xong rồi cho nghỉ tới 2 giờ.

2 giờ chùi nhà rồi hoặc giặt quần áo, hoặc ủi, nếu đày tớ gái thì cho đem quần áo ra xem cái nào rách thì mang, vá lại rồi ủi.

4 giờ sửa soạn nấu cơm chiều.

6 giờ dọn bàn ăn.

7 giờ rửa chén dĩa rồi lại phải quét dọn trong bếp.

Phải dặn cho nó nhớ mỗi khi ăn cơm xong đều phải sắp đặt lại phòng ăn cho cẩn thận và quét dọn trong bếp cho sạch.

Mỗi tuần lễ thì nên để ra một ngày (hoặc thứ bảy hay thứ hai) mà lau chùi đồ đạc cho kỹ, cùng là quét màng nhện và rửa nhà cho sạch.

Mỗi khi quét dọn như vậy thì ta là chủ cũng nên săn phụ thêm vào với nó và đứng chỉ biểu cho nó làm.

Mỗi buổi trưa ta sai nó hoặc giặt hoặc ủi hoặc may thì ta nên nhứt định ngày nào giặt ngày nào ủi ngày nào may để nó theo vậy mà làm khỏi phải nói.

Bữa thứ hai giặt.

Bữa thứ ba đem quần áo ra vá.

Bữa thứ tư ủi.

Bữa thứ năm giặt hay may đồ.

Bữa thứ sáu cho nghỉ.

Bữa thứ bảy thì quét dọn lau chùi đồ đạc hết mọi cái, mọi nơi.

Biết sắp đặt công việc cho đày tớ làm đều như vậy thì bao giờ trong nhà cũng được gọn gàng sạch sẽ mà đày tớ nó cũng có thì giờ để nghỉ. Người nội trợ giỏi phải biết thu xếp mọi công việc trong nhà.

Mme HƯƠNG-NHỤY

Chết mà chưa chôn thuốc nầy cứu sống

Qui-chánh thánh-dược-tửu

Thuốc trị bịnh ghiền Á-phiện

Người muốn thôi hút, uống thuốc nầy vô thì con ma Nha-phiến hoảng hồn chạy trốn mất, không còn chứng gì gọi là « tại không hút không thần mà bị hành phá ».

Cách dùng

Đề cho thiệt ghiền, uống một ly nhỏ. Chừng nào ghiền nữa uống một ly nhỏ nữa, chẳng luận là bao lâu mà cũng chẳng luận là giờ nào, hễ ghiền thì uống, nếu chưa ghiền thì không nên uống. Cứ dùng như vậy thì ban đầu nhặt, sau lơi, lần lần chừng độ mười bữa thì lơi đến trên 20 giờ mới uống một lần; rồi đến ngoài 24 giờ mà không muốn uống nữa, ấy là dứt rồi đó.

M. NGUYỄN-TRỌNG-ĐẠM, Droguiste.
N° 26, Rue des Frères Guillerault, Saigon

GIA-ĐÌNH THƯỜNG-THỨC

Những ve chai dơ bẩn thì rửa cách nào cho sạch?

Ve chai bẩn muốn rửa cho sạch rất dễ, vì các chất đựng không bao giờ có thể thấm vào trong được.

Vậy có những cách nầy có thể làm cho sạch.

Nhứt là được những mảnh thủy tinh: nếu không thì lấy những mảnh giấy vụn, vỏ khoai lang tây, nút ve củ, cắt nhỏ ra; hay là những mảnh đồng mảnh kẽm, đinh nhỏ cho vô chai mà lắc mạnh thì sạch lắm. Nếu có những giây xích cho vô mà lắc cũng được mà khi lấy ra lại dễ.

Chai đựng nước đã lâu ngày.— Chai đựng nước để lâu không rửa thì thường có cặn đọng ở dưới; muốn rửa cho sạch thì cho vô nước 1/ acide chlorydrique hay sulfurique.

Chai đựng nhựa.— Muốn cho sạch thì cho một chút essence de pétrole và một nắm cát mà lắc, chừng một lát thì đổ cát và dầu đi; rồi rửa lại bằng essence.

Chai đựng dầu hôi.— Cho nước vôi trắng vô chai mà lắc, xong đổ nước đó, đi rồi cho cát và chlorure de chaux vô mà lắc thiệt mạnh, để chừng vài giờ cho lắng cát xuống sẽ đổ đi, rồi rửa lại bằng nước lạnh.

Chai đựng dầu nhớt. Những dầu nhớt như dầu dâu phộng (lạc), dầu mè (vừng), dầu cá hay dầu olive, muốn rửa cho sạch thì cho một chút soude caustique vô nước mà rửa thì sạch ngay (acide, soude caustique v. v. mua ở nhà bán thuốc tây).

Còn như dầu thơm hay essence térébenthine thì rửa bằng acide sulfurique rồi rửa lại nước lạnh:

Những dầu mỡ nút ra mà không bay, có đọng cặn xuống dưới thì rửa bằng benzinne.

Chai đựng mỡ.— Pha permanganate de potasse (thuốc tím) với acide sulfurique mà rửa rồi rửa lại bằng nước nóng.

Chai đựng sơn.— Muốn cho sạch sơn thì đổ cồn (alcool) vô mà ngâm một lát rồi đổ đi, xong pha bột đen (noir d'animal) với nước, cho vô mà lắc cho mạnh thì sơn tróc ra hết, rồi rửa lại nước lạnh thì sạch.

Madame BÙI-PHỤ

NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

Có lẽ chị em Saigon ta không có ai đẻ hay sao chớ ?

Nghỉ không ra, vì sao mà dân ở thành phố Saigon chịu thiệt thòi quá ! Người ta đã kêu rêu thành phố Saigon không có nhà thương, thôi việc đó đành để đó, nay tới phiên chị em mình hỏi thành phố sao lại không có nhà bảo-sanh ? Ở Nam-kỳ bây giờ đừng nói các tỉnh thành mà chi, cho tới mấy cái quận nhỏ cũng có nhà bảo-sanh, mà riêng ở Saigon thì không có ?

Bộ khi dân cư ở Saigon hết sanh sản rồi sao ?

Nói rằng ở Cholon có nhà bảo-sản, nên Saigon chẳng cần gì lập, nếu vậy thì cũng nên dẹp chợ Saigon đi để vô ăn chung với Cholon cũng được.

Saigon Cholon cách nhau bảy tám ngàn thước, có gần gũi chi đó; mỗi lần nhà nào có người sanh, phải vô Cholon thì rất nên bất tiện; bất tiện về sự thăm viếng, và có nhiều khi đi không kịp, phải sanh dọc đường, có khi nữa đêm gà gáy phải đi, bị trộm cướp đón dực đỡ như chuyện cổ phủ năm xưa.

Hay là nói rằng ở Saigon có mấy nhà bảo-sanh của tư gia đó là đủ !

Ôi ! đã chẳng đủ đâu và đâu, mà nếu nói đến hai chữ vệ-sanh thì ối thôi ! còn gì vệ-sanh mà nói, chỗ nơi bẩn chật dơ dáy, chỗ ăn chỗ nằm thiệt là thâm tệ, dầu muốn trả nhiều tiền cũng không có chỗ nào khá hơn.

Hay là thành phố nói không có tiền ? Tiền xài chuyện vô lối thì có, còn xài sự ích lợi chung thì lại rằng không ? Này, nào là : Thuế đất, thuế nhà, thuế xe, thuế phố, một tấm bảng hiệu nhà buôn cũng thuế, một cái xe máy cũng thuế, giăng tấm vải ngang đường cũng thuế, một con chó cũng có thuế đeo mẻ đay ! Món gì cũng phải có thuế, mà dân sự muốn dùng món gì cũng không có, đi đường muốn tiểu cũng không có chỗ, khi sanh sản, không có chỗ sanh, khi bịnh hoạn muốn dưỡng không có chỗ dưỡng ?

Đó là mấy điều rất cần ích cho dân cư ở Saigon mà thành phố làm lơ hết, thiệt là nghỉ không ra ?

. . .

Xe hơi và đường Catinat

Từ ngày 2 Décembre tới nay, vì có nghị định mới của thành-phố, cấm xe hơi đậu ở đường Catinat, làm cho các nhà buôn ở đường ấy và mấy chủ xe hơi cần rần dữ lắm.

Nhớ lại trước đã có cấm hai lần rồi, một lần cấm đậu hai bên, nghĩa là cho đậu một bên mà thôi, một lần nữa cấm đậu lâu, nghĩa là không được quá 15 phút. Tế ra 2 nghị định ấy bị các nhà buôn phản-kháng mà đều đã phải bỏ đi hết. Đến nay là kỳ cấm thứ ba ; kỳ này lại gắt hơn 2 kỳ trước, là buổi mai, từ 10 giờ cho tới 12 giờ trưa, chiều từ 5 giờ cho tới 8 giờ tối, hễ xe nào muốn ghé đường Catinat, thì được phép ghé cho đủ giờ phút cho hành-khách lên xe hoặc xuống xe, rồi phải lập tức đem xe đậu mấy đường khác.

Theo ý tôi, cấm như vậy ngặt quá, nhẹ những giờ hành-khách đi mua hàng trong khi đi làm việc về mà cấm thì các nhà buôn còn nhờ vào đâu ? Lại còn vầy nữa, những người cầm bánh xe nhà đi một mình thì làm sao họ ghé Catinat mua đồ được ? Hay là muốn hớt tóc, muốn uống café, cũng không biết làm sao ? Nếu để xe ở mấy đường khác, không ai coi chừng, thì đồ trong xe dả mất mà có khi hớt tóc hay uống café xong rồi thì cái xe cũng không còn nữa.

Như vậy xe hơi nào còn dám ghé Catinat, ai dại gì hơ hỏng lại đó đặng lãnh tiền phạt ?

Theo ý tôi thì cái nghị định nầy chẳng sớm thì muộn cũng sẽ chết yểu như mấy cái trước.

Muốn bảo tồn mấy chục gốc me để cho đẹp đường Catinat, muốn thuận tiện xe cộ thông thương, muốn cho các nhà buôn khỏi thất lợi thì nên định thế nầy :

Những xe hơi trong giờ đã kể ở trên mà muốn đậu ở đường Catinat thì hễ ngày lẻ phải đậu bên tay trái, ngày chẵn phải đậu bên tay mặt, như vậy thì các nhà buôn hai bên đường ai cũng có phần, hết lời phiền-trách. Hay là đừng tiếc mấy gốc me, đốn phứt đi mở rộng đường ra là kế thứ nhì.

. . .

Vấn-đề sắc phục cho các ông Hội-đồng Thành-phố.

Hội-đồng Thành-phố nhóm kỳ rồi đây, ông Hội-đồng Nương yêu-cầu rằng các ông làm Hội-đồng Thành-phố phải có sắc phục riêng, cho phân-biệt với người thường, nghĩa là ông Nương muốn cho các ông Hội-đồng Thành-phố cũng có *uniforme* riêng hoặc dấu hiệu gì riêng như các nhà binh hay là linh ma-tà vậy. Chuyện có bấy nhiêu thôi, mà mấy hôm nay, các báo tây họ ngạo báng khó chịu lắm. Họ lại bàn hiện nay sổ chi tiêu của Thành-phố đang thiếu thốn, không có tiền đâu mà sắm sắc-phục cho mấy bộ áo xanh ông Hội-đồng, vậy thôi sản Thành-phố còn mấy chục và non sắt củ của linh chữa lửa, thì đem hiến phứt cho mấy ông Hội-đồng Thành-phố là tiện việc lắm.

Họ nói khó chịu không ?

Còn trong chị em ta có người thì phiền hà rằng : Đã ra thay mặt cho dân mà lại muốn cho phân biệt với dân là nghĩa làm sao ?

Còn người lại xưng tụng rằng : kỳ nhóm nầy mấy ông Hội-đồng Annam xin bỏ được thuế xe máy, nên thưởng cho họ đồ sắc-phục đặng mặc cho khác bình-dân là đáng lắm.

Theo ý tôi thì nghĩ vầy : không nên phiền mà cũng không nên khen, vì thuế xe máy trước kia có đâu, cũng tại Thành-phố bày ra cho có, rồi nay xin bỏ, thì có gì mà khen ? Còn về sắc-phục thì mấy ông Hội-đồng quản-hạt, địa-hạt đều có cái giấy bằng, mà Hội-đồng Thành-phố thì không có. Cũng đều là thay mặt cho dân, mà thứ thì có, thứ thì không, thì ai mà chịu ngậm miệng không kêu cho được ?

THẢO-MAI

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là :
Tam-Kỳ Khách-Lầu
Ở đường Bd. Galliéni n° 11-13-15-17-23-29
—::— SAIGON —::—
Chỗ này là nơi đường lớn có xe điện ra vô Saigon và Cholon, ngan nhà ga Mytho, Biênhoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm cận tiện cho quí khách lắm.
Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. *Chủ-nhơn* HUỲNH-HUỆ-KỲ

Làm đồ bằng Cẩm thạch Carrare
(CỦA XỨ Y-ĐẠI-LỢI)
Lãnh làm mồ theo kiểu Annam và kiểu Tàu.
Lãnh làm hình, tượng và xây lót đá cẩm-thạch có đủ hạng và đủ màu.
Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất.
Làm họa đồ và định giá công việc của thân-chủ đặt.
TÍNH GIÁ NHẸ
Do nơi . M. VILLA Ingénieur
N° 43, Rue de Massiges Saigon
Téléphone : N° 955

Có nên trừ bỏ cái nghề mại-dâm không ?

Ai mắc phải cái nghề ấy, thì mang bịnh, khổ thân, chết yểu, sống nhục là thế nào ?

Trong kỳ trước, chúng tôi đã bày tỏ ra cái nghề mại-dâm, làm xấu hổ cho phụ-nữ, di độc cho thanh-niên là thế nào, và nghe tin ở Hanoi, đặt thêm lính đặng trừng trị những bọn son phấn ăn đêm, thì chúng tôi rất lấy làm mừng, và mong rằng làm sao Thành-phố Saigon ta cũng nên để ý và lanh lẹ về việc nầy một chút. Vì có lẽ nội trong nước ta, thứ nhứt là thành-phố Saigon, có nhiều chị em chiếm đắm trong vòng khổ sở ấy hơn hết, có nhiều thanh-niên trúng cái độc ấy hơn hết. Vậy phòng-bị những cái hại do nghề mại-dâm mà sanh ra, là vấn-đề quan-hệ đến xã-hội và chủng-tộc, ai là người gánh lấy chức-trách khai-hóa cho ta, phải nên để tâm cho lắm.

Trong khi, xa thì Âu Mỹ, gần thì Nhựt Tàu đều đã trừ bỏ lần lần hết cái nghề xấu hổ và có hại đó, thì ở đây vẫn hãy còn, mà hình như lại không ai để tâm tới ; như vậy chẳng phải là hèn hạ cho ta và mang tiếng cho công-phu khai-hóa của nước Pháp ở đây lắm sao ?

Cái nghề đáng thương đáng xót đó có hại cho thân người đàn bà và có hại cho xã-hội ra thế nào ?

Bác-sĩ Bizard, làm giám-đốc sở khám bịnh các kỹ-nữ ở thành-phố Paris đã nói rằng :

« Đời tôi làm công-việc nầy, chính mắt tôi đã khám xét hằng trăm muôn người đàn bà.

« Nhiều khi tôi tò mò, hỏi dọ cho biết những chỗ ẩn-tình và tâm-sự của họ, hỏi từ kẻ nghèo khó xấu xa, cho tới người lịch-sự xinh tốt, thì ít thấy có người nào nói với tôi rằng họ lấy cái kiếp đoạn-trường như vậy làm sung sướng gì... Thật ra, không còn có cái nghề nào khốn nạn cho thân người đàn bà hơn là cái nghề đó. »

Rồi nói tới cái hại, thì bác-sĩ Bizard nói rằng đây là cái hại chung, ở đâu cũng vậy :

« Người làm đĩ, tất nhiên là phải mắc bịnh, chớ không tài nào tránh khỏi đặng. Làm cái nghề đó chừng 5 năm, thì 75·*l*. — nghĩa là ba phần tư — những người đàn bà khốn-nạn ấy đều bị bịnh giang-mai. Một phần tư thì bị hư bung là vì giao-tiếp nhiều quá mà phát-sanh ra lắm chứng sang-độc. Trong mười người, thì ít nào cũng có một người mắc chứng lao. Còn 60·*l*. thì hai về rượu và thuốc phiện, và 40·*l*. đều chết trước bốn chục tuổi.

« Người đàn bà làm đĩ, tưởng là cái thân mình tự do, chớ thiệt ra thì là cái đời tôi mọi; nào là bị chủ chứa hành hạ, nào là bị đứa bao mình dần thúc, nào là phải chiều lòng khách để kiếm tiền ; đủ trăm thứ khổ ! »

Ta coi tình-cảnh người đàn bà xấu số thiệt phần, và cái hại do nghề mại-dâm như vậy đã ghê hay chưa ? Nước ta bây giờ biết bao nhiêu người đàn bà trầm-luân, biết bao nhiêu độc-hại tràn lan như thế ? Có nên cứu vớt những người bạc-mạng và trừ bỏ những cái độc-hại ấy đi hay không ?

Phụ-nữ Tân-văn sẽ trở lại vấn-đề nầy một cách mạnh mẽ và sốt sắng.

MƯỜI THÁNG Ở PHÁP

CỦA CÔ
PHẠM VÂN-ANH

Vào đền Panthéon.

Năm bữa đầu tới Paris, em chưa ra khỏi xóm La-tinh, vì ở xóm nầy có nhiều cổ-tích và danh-thắng, muốn coi qua loa cho hết đã, rồi mới đi tới những chỗ khác.

Tôi trước đi coi cuộc mết-tinh vô-vị trở về, nằm nghĩ vơ vẩn, vừa mắc cỡ, vừa tức mình, trằn trọc cả đêm ngủ không được; sáng dậy sớm ra công-viên Luxembourg hóng gió một lúc, rồi vào chiêm-yết đền Panthéon. Luxembourg là một cái công-viên lớn, có cây trăm thước, có hoa bốn mùa, thật là một chỗ tốt đẹp, mát mẻ vô cùng. Trong đó có Nghị-viện Nguyên-lão (*Sénat*) của nước Pháp bây giờ, và hồ (*Médicis*), đều là chỗ cổ-tích cả. Nghị-viện tức là hoàng-cung ngày xưa, mà hồ nọ là chỗ tắm của hoàng-hậu thuở trước vậy. Sáng nào chiều nào cũng thế, thiên-hạ có cả muôn cả ngàn đưa nhau vào công-viên nầy: kẻ thì đi hóng gió mà chơi, người thì đem sách vào ngồi đọc.

Ở cách tay trái đi thẳng ra, thì thấy đền Panthéon.

Đền Panthéon tức là nơi kỷ-niệm các vĩ-nhơn của nước Pháp từ xưa tới nay. Cách kỷ-niệm không phải là có bày nhang đèn hương-án gì, mà chỉ là chỗ chôn cất, hoặc di-hài, hoặc trái tim, hoặc khối óc của các danh-nhơn đã qua đời, để làm kỷ-niệm. Tức là một cái nhà mồ lớn. Mà thiệt, nhà làm toàn bằng đá, vừa dài, vừa rộng, vừa cao, coi như y một ngôi mộ, nguy-nga hùng-vĩ lắm. Tới cửa trông lên, thấy có một hàng chữ vàng thiệt lớn: « *Aux grands hommes la patrie reconnaissante* » nghĩa là « *Nhà nước cảm ơn các bực vĩ-nhơn* ». Một hàng chữ ấy đủ bày tỏ ra tấm lòng tôn-kính của cả một dân-tộc người ta đối với những bực vĩ-nhơn có công-lao với non sông nòi giống ra thế nào. Ai đã có công tô-điểm cho non sông, mở mắt cho nòi giống, thì cả nước phải biết ơn, muôn đời phải ghi nhớ vậy. Tôn kính mà oai-nghiêm thay!

Vào trong đền, thấy rộng mình mông, mà không có gì khác hơn là tranh vẽ vào tường, tượng chạm vào đá, đều là hình-dung các bực danh-nhơn cùng là những đoạn có quan-hệ về lịch-sử nước Pháp.

Ngay chính giữa đền, có pho tượng đá thiệt lớn, hình-dung cái sự-nghiệp cách-mạng của các nhà chí-sĩ Pháp từ hồi thế-kỷ thứ 18, dưới có khắc hàng chữ « *Vivre libre ou mourir* ».

Trong đền có tầng hầm ở dưới đất, mới thật là chỗ chôn di-hài các bực vĩ-nhơn, như Rousseau, Voltaire, Berthelot, Victor Hugo, Gambetta, Jean Jaurès v... v... Một bực vĩ-nhơn, có sự-nghiệp về văn-học, khoa-học, mỹ-thuật, sau qua đời đi, nhà nước xét công-lao có quan-hệ đến dân-tộc và lịch-sử, thì rước di-hài đem về để trong đền nầy. Có di-hài một người đàn bà cũng được táng trong đó, là bà Berthelot. Đàn bà nước Pháp, được vào đền Panthéon, thì bà là người thứ nhứt. Ông Berthelot là một nhà khoa-học triết-học có tiếng ở nước Pháp trong thế-kỷ thứ 19; còn bà thì là một bà lương-thê hiền-mẫu, ăn ở với chồng rất mực đức-hạnh thuần-hoà, và nuôi dạy, gây dựng cho mấy người con đều làm nên sự-nghiệp to tát cả. Lúc bà ta thế, thì ông cũng ta thế luôn, cùng trong một ngày đó. Thật là vợ chồng khi còn sống thương yêu kính trọng nhau, lúc chết cũng không bỏ nhau vậy. Quốc-dân Pháp nhớ công-nghiệp của ông, mà rước di-hài ông vào đền Panthéon, lại rước luôn cả di-hài của bà vào, táng chung một chỗ, để cho trọn cái tình *sanh đồng cư, tử đồng huyệt* của hai ông bà. Nhà nước làm như vậy, chẳng những là để tỏ ơn ông có công-nghiệp với nước về khoa-học và triết-học, mà cũng là tỏ ơn bà là một người lương-thê hiền-mẫu, trọn đời hết lòng hết sức về việc giúp chồng nuôi con, đều nên sự-nghiệp có ích cho nước. Coi vậy đủ biết rằng người đàn bà biết khuyên chồng nuôi con ở trong gia-đình, chẳng phải là không có ảnh-hưởng và công lao với xã-hội. Tức cười ở nước mình, có nhiều người nông nổi, không suy trước xét sau, vội nói với chị em mình rằng: « Phận-sự của đàn bà không phải ở trong gia-đình mà là ở ngoài xã-hội. » Ý-kiến của em thiệt là trái hẳn. Nếu ngoài xã-hội, mà hay xảy ra nhiều tội ác, và những chuyện bất bình thì có lẽ là vì chị em ta chưa làm trọn cái phận-sự khuyên chồng dạy con trong gia-đình mà ra đó. Bởi vậy, bây giờ chị em ta nên ráng lo khuyên chồng dạy con trong gia-đình, cũng tức là làm việc xã-hội, vì có vậy thì xã-hội mới có người khá được.

Vào chiêm-yết đền Panthéon, thật là cảm-phục tấm lòng của dân Pháp biết ơn những bực danh-nhơn chí-sĩ đã có công với nước với nòi. Càng cảm-phục lòng người ta biết ơn bao nhiêu, càng tức giận cái giống mình là vô ơn bấy nhiêu. Có phải nước nầy không có danh-nhơn chí-sĩ đâu? Nhờ ai mà dân tộc nầy mấy phen oanh-liệt, chống với sự cường-bạo và xâm-lấn của quân Tàu, để giữ nền độc-lập? Nhờ ai mà đất nước nầy, xưa kia chỉ có một phía bắc, mà lần lần thẳng tới phía nam? Lại nhờ những ai mà nước nầy dân nầy cũng có văn-chương, có lịch-sử, có chánh-trị, có võ-công; hỏi xưa vẻ vang không kém gì các dân-tộc khác? Những người ngày xưa, đã có công tô-điểm cho non sông, mở mang cho nòi giống mình đây, mà người mình bây giờ đâu có biết ơn, biết kỷ-niệm; đáng buồn hay chưa? Có lý nào không biết tới những người như Trưng-vương, như Trần-Hưng-Đạo, như Lê Thái-tổ, như Nguyễn Bỉnh-Khiêm, như Nguyễn-Du, như Phan Đình Phùng v.. v.. cho đành! (*Còn nữa*)

Ba người đàn bà bị án quốc-sự ở Trung-kỳ

Theo như tin ở Trung-kỳ vào, thì trong những người can vào quốc-sự, mà quan ta tại Trung-kỳ mới kết án gần đây, có ba người đàn bà:

1· — *Trần-thị-Hồng*, nguyên là học-sanh năm thứ 4 trường Nữ-học Đồng-khánh ở Huế, bị 9 năm tù.

2· — Cô *Trần-thị Như-Mân*, nguyên Nữ-giáo trường Đồng-khánh, và chủ nhiệm tập « Phụ-nữ Tùng-san », bị 3 năm tù.

3· — Cô *Đỗ-thị-Trâm*, nguyên học-sanh trường Đồng-khánh, và làm Thơ-ký cho « Nữ-công Học-hội » ở Huế, bị 1 năm tù.

Ba cô trên đây đều là bị can vào hội kín *Tân-Việt Cách mạng và Thanh niên Cách-mạng Đồng-chí* cả, song không biết rõ có não vào hội đảng nào.

Tiểu-thuyết bán rẻ mạt!

Kính cùng chư tôn đặng rõ:

Nhà in và nhà bán sách của tôi lập ra, trót đã 30 năm rồi, tưởng khi khắp cõi ba kỳ, đồng-bào chư quân-tử, ai ai cũng từng biết là một nhà bán đủ hết các thứ thơ tuồng truyện sách rất hay, rất có giá-trị; vì phần nhiều truyện sách xuất bản tại nhà in của tôi đây, đều do nơi tay của mấy ông: Trần-phong-Sắc, Nguyễn-chánh-Sắt và Nguyễn-An-Khương v... v... đều là nhà trước-thuật có tiếng ở Nam-kỳ nầy, viết và dịch ra, thiệt rất được lòng công chúng hoang-nghinh; vì văn-từ của mấy ông ấy rất dặng-dị, rất thanh-nhã; ai ai cũng đều vui đọc vui xem.

Không dè ngày nay, lại có nhiều kẻ tham-đồ sa-lợi, ngư-mục hỗn-châu, họ lấy những bổn các thơ tuồng truyện sách của tiệm tôi đã xuất-bản tự bấy lâu nay đó, đem về sửa bậy sửa bạ, mướn nhà in khác in ra, rồi đem đi bán khắp hết các nơi mà thủ lợi.

Xin chư tôn hãy nghĩ đó mà coi, lời tục thường nói: « TAM SAO THẤT BỔN » đã vậy mà họ không biết sửa bài, để cho ấu-công sắp nhiều chữ lộn tạo sai lầm, thì những truyện sách ấy có chi là giá-trị. Chi như nhà in và nhà bán sách của tôi đây, mà được đứng vững trên đường thương-mãi đã hơn ba mươi mấy năm trời; thiệt cũng nhờ ơn chư tôn có lòng chiếu cố, tôi rất thâm-cảm chẳng cùng.

Nay vì thấy những điều tồi-tệ mà nó làm cho mất sự hay và mất hết giá-trị những thơ, tuồng, truyện, sách đi, nên tôi định bán rẻ những thơ, tuồng, truyện, sách của tôi in ra, miễn là lấy tiền in và tiền giấy lại cho đủ thì thôi; đặng mà đền ơn cho chư-tôn có lòng chiếu cố, giúp giúp tôi đã hơn ba mươi mấy năm nay.

Chỉ như một bộ Tiết-nhơn-Quí chinh-Đông là 5 cuốn, thuở nay bán giá 2$00, bây giờ tôi bán 4 cắt mà thôi. Bộ Vạn-huê-Lầu 6 cuốn, hồi trước bán 2$40, bây giờ tôi lại bán có 0$48 mà thôi; đó là tôi định bán có 8 chiêm một cuốn, thiệt là rẻ vô cùng. Những truyện sách nào của tôi thì ran tôi bán như vậy hết thảy, còn như truyện của người khác in, thì tôi sẽ mua giùm, tôi chẳng hề ăn lời một xu nào hết. Còn những sách vở của học trò, thì tôi cũng bán y theo giá bên tây, chẳng tính lời chi hết cả. Vậy tất đôi lời thành thật, ngửa nhờ đồng-bào chư quân-tử lượng cho. *Nay kính*

JH NGUYỄN-VAN-VIỆT & FILS

85 và 87, rue D'ormay.— SAIGON.

Gần đây trong nước có những việc gì

Còn ở ngoài Bắc, thì cách tuần lễ trước, người ta xét được trong miếng ruộng kia, cách Phả lại (Haidương) một cây số, ai chôn một cái thùng ở trong có 67 trái bôm. Những trái bôm ấy, ngoài vỏ bao bằng ciment. Người ta liệng thử ít trái, thì không nổ gì rào. Linh mật-thám đương tra xét coi những ai đã làm ra – mà những trái bôm không nổ mới là kỳ – và giấu vào ruộng đó. Ruộng nầy là ruộng của ông Nguyễn-gia-Hựu, làm Nhơn-dân đại-biểu tỉnh Haidương. Chuyện nầy, chúng tôi nghi là chuyện bày đặt cầu công chi đây.

Saigon lại mới có một vụ án bí-mật, là sáng hôm thứ ba trước, có người đi trên đường Albert 1er, thấy chỗ cầu gần trại lính, là chỗ vắng vẻ, có bộ quần áo vấy máu, một đôi giày, một bộ bài lá, và cách xa đó một chút, có đường máu chạy dài. Chắc là vì cờ bạc, thù hiềm, hay là vì chuyện trai gái chi đây, mà ai dụ ai tới chỗ vắng vẻ nầy rồi giết. Nhưng giết mà tử-thi ở đâu. Chuyện bí-mật.

Tại đường Bonnard trong châu-thành ta, bữa thứ hai tuần trước, cũng có đám tây giết nhau, nguyên nhơn chỉ vì chữ tình. Hung-thủ là Eychenne, có một tình-nhơn — người Pháp — đòi bèn định mướn nhà cửa làm vợ chồng với nhau, nhưng tình-nhơn đó vốn là bạn cũ của một người tây khác, tên là Nicolas, ở đường Bonnard. Vì vậy Eychenne bắt tình-nhơn phải tuyệt giao với Nicolas đi, có nầy chịu miệng, nhưng mà vẫn lén lút đi lại với Nicolas. Tới nay, Eychenne hay đặng, vác súng tới nhà Nicolas mà bắn, rồi tự ra bót nhứt thú tội. Nicolas bị thương nặng lắm, vào nhà thương Grall, bữa sau thì chết.

Ngoài Bắc bắt đặng trái bôm giấu ở dưới ruộng, thì Trung-Kỳ xét đặng giấy tờ cách-mang ở trong hang, thật là nhiều chuyện. Mới rồi tỉnh Quảng-trị, người ta mới tìm được một cái hầm, trong đó chứa vô số giấy má cộng-sản của đảng *Thanh-niên Cách-mạng Đồng-chí* ta, nào là sách vở, truyền-đơn, nhựt-báo và nhiều sổ nhựt-ký. Nhơn vậy mà người ta đoán rằng đảng *Thanh-niên Cách-mạng Đồng-chí* có đã lâu năm lắm rồi, chớ không phải là mới. Xét những giấy má ấy, thấy có nhiều tên đảng-viên, mà hiện nay lính kín đang đi kiếm mà bắt.

Trần-văn-Cung và Nguyễn-văn-Oanh, là hai người bị tòa án Vinh nghị án xử tử bữa 11 Octobre mới rồi; việc ấy chắc ai cũng còn nhớ. Má đó đệ vào viện Cơ-mật, thì viện Cơ-mật đổi án tử ra làm án khổ-sai chung-thân. Hai người ấy đã bị giải lên Lao-Bảo rồi.

Quan Toàn-quyền Pasquier muốn khuyến-khích việc thể-dục cho dân ta, thứ nhứt là về banh vợt, cho nên qua năm tới, ngài có đặt ra một cái giải thưởng banh vợt, kêu là *Coupe de l'Indochine*, để mỗi năm các tay thể-thao banh vợt ở Đông-Pháp đua tài tranh thưởng với nhau. Bổn-ý ngài chăm mở mang về đường thể-dục như vậy, là để cho kẻ Nam người Pháp được lân cận giao-du với nhau, thì lợi cho cái chánh-sách dề-huề Pháp Việt.

Sao hồi nầy trong nước sanh ra nhiều vụ án bí-mật quá. Áo giày vấy máu, mà người ta lượm được ở đầu đường Albert 1er, ngay cầu trại binh ở Saigon ta, chưa biết là của ai, thì ở dưới Soctrăng cũng xảy ra một việc như thế. Có kẻ gởi thơ nặc-danh lên tòa-án Soctrăng, nói rằng có bốn người kia – kể rõ cả tên — đã giết tên Cữu, và chôn ở Vịnh Dầu-Xây, gần rạch Ba-xuyên. Tòa đã cho đi đào lên, quả nhiên có bộ xương người. Còn bốn người, mà kẻ tố-cáo cho là hung-thủ, thì tòa chưa bắt, vì mấy người đó vốn là người danh-giá, lẻ nào đi làm chuyện sát nhơn. Hiện nay, tòa Soctrăng còn đương tra xét cho ra vụ bí-mật ấy.

Thật, Chim và Giao xứng đáng là hai tay banh vợt vô-địch ở Đông-Pháp nầy. Từ khi khởi-hành từ Saigon ra ngoài Bắc để tranh-đấu, với các nhà thể-thảo ngoài ấy, trong lúc đi đường, qua những thành-phố Nha-trang, Tourane, Vinh, đều cùng các nhà thể-thảo ở mấy chỗ đó thử tài, mà chỗ nào cũng không có người nào địch lại được với Chim và Giao hết. Ngày 5 Décembre mới rồi, tại Hanoi đã khởi-sự cuộc tranh-đấu với các tay vô-địch ở ngoài Bắc, đặng lấy cái *Coupe de l'Indochine* của quan Toàn-quyền Pasquier mới đặt ra. Chim đấu với Samarcq, là tay vô-địch ở Bắc-kỳ. Kết-quả Chim thắng Samarq 3/6 6/1 6/1. Mấy ngàn người thị-chiến bữa đó, đều vỗ tay khen ngợi Chim một cách nồ nức. Thứ nhứt là trong *set* thứ ba, Samarcq đến đổi té xiểu, mà Chim nhảy qua lưới đỡ Samarcq. Cách cư-chỉ ấy thật là đúng phép lịch-sự. Còn độ đánh đôi thì cặp Cang Thoại trong Nam-kỳ ta, thua cặp Bình-Dương ở Bắc, 2/6, 6/3, 6/2. Mấy ngày sau đó đều có đánh tiếp, nhưng sự thật, thì ngoài Bắc không có người địch lại với Chim, Giao.

NÓI CHUYỆN NHÀ QUÊ

THƠ CHO BẠN

Nói chuyện về tục tang-tế ở chốn thôn quê

Chị Thanh-Nhàn,

Thơ nầy, tôi muốn nói cho chị nghe về chuyện tang-tế ở chốn thôn quê.

Chị ơi, cái tục tang-tế ở nhà quê mình còn có nhiều điều tệ bại lắm. Nhà nào có việc tang, có làm ma, thường không hề nghĩ suy phải trái, lại bày đặt ra những điều giả dối để che miệng thế-gian, mất cả tình thương và sự thật ở trong lòng đi nữa.

Tôi thường thấy ở nhà quê, khi có việc tang ma, nào là thầy chùa, nhạc-lễ, nào là vật bò ngã heo, ăn uống linh-đình, chi tiêu hao tốn. Những người đến điếu-tang, tiếng là đến chia buồn với tang-gia, mà ai nấy cũng ăn uống rượu thịt no say rồi mới về.

Họ dám rước thầy chùa tốn tới bạc trăm ; có nhà giàu xài về thầy chùa tới bạc ngàn không chừng. Thầy chùa bây giờ, có phải là nhà sư đạo đức đâu ; chúng công nhiên lấy cái nghề đọc kinh niệm Phật, làm nghề sanh-nhai. Phải chi họ tin rằng : các ông-sãi có thể cầu kinh cho vong - linh cha mẹ được bớt tội lỗi, được siêu thăng, được mọi điều phước - thiện, được trực vãng Tây-phương, thì họ phải rước các nhà sư đạo đức để siêu độ cho cha mẹ, như vậy còn có nghĩa một chút. Song đó chỉ là sự tin - tưởng của những kẻ tầm thường mà thôi, vì theo ý tôi, thì hễ là « *Hoạch tội ư thiên, vô sở đảo* », nếu bình-sanh làm lành thì là tự-nhiên được phước ; chớ nếu bình-sanh làm ác mang tội với trời, thì có lý đâu sau khi chết, nhờ có ông sải tụng kinh siêu-độ trong một lúc, mà được phước và khỏi tội hay sao ?

Thầy chùa ở nhà quê bây giờ, tục kêu là thầy « Dưng-Bông », thầy làm đám, thì không cần phải là ở chùa mới được ; họ có vợ có con đầy nhà, họ ăn cả thịt chó, thịt mèo, say-sưa vật-mã. Tam-trai, ngũ-giái, đạo-đức, kinh-kệ, họ chẳng hiểu gì hết, miễn sao cạo cái đầu trọc là đủ rồi. Bởi vậy, người ta cho họ một cái tên mới, là « *Thầy chùa Cải-lương* », vì họ khéo lắm, những kinh kệ họ sửa hết, họ đọc trại bẹ cho ăn với nhiệp nhàng, đờn trống ; họ đọc kinh mà tôi nghe không rõ một chữ nào, chỉ nghe cái giọng thanh-tao của họ ca, theo những bài đờn Lưu-thủy, Hành-vân, Tứ-đại, Phụng-cầu, Vân-thiên-tường, đúng như điệu hát cải-lương bây giờ vậy.

Tôi nhớ có một lần kia, tôi coi một đám nhà giàu rước bọn thầy chùa làm đám, tiền công tới 1000 p 00 ; một đám nữa, tiền công 400 p 00. Châu ôi, tôi tiếc biết bao nhiêu là tiếc ! Phải chi được số bạc nầy mà lập nhà trường hay là giúp vào học-bổng thì nước nhà có phước là dường nào !

Tôi lại thấy có đám, rước thầy chùa về hát tuồng Tây-du, Tam-tạng thỉnh kinh. Có một anh thầy hay lắm, diễu cũng như một chú hề, mà diễu có duyên quá, làm cho cả đám đều cười rộ. Có người cười đến đau bụng nữa kia ! Ngán thay, giữa đám bi-ai, mà lại hóa ra một cuộc vui vẻ lạ lùng ; thật là vô nghĩa lý. Vậy mà người ta, nhiễm cái tục xấu đó đã quen, không chịu suy nghĩ, vác bạc ngàn đem cho chúng ăn, dám gọi là đền ơn trả thảo cho cha mẹ.

Chị em ở nhà quê lại có cái tục khóc kể và nằm đường, thật là giả-dối. Sự thương thì khóc, là lẽ tự nhiên, sao lại có kể lể việc gia-đình cho công-chúng biết. Nhứt là nàng-dâu khóc mẹ chồng lắm lời chua chát, mà họ khóc hay lắm ! Thật tình họ chẳng thương gì mẹ chồng, vậy mà họ làm bộ khóc nức, khóc nở, khóc thầm, khóc thiết được mới là tài. Cũng có nàng dâu thừa lúc nầy đặng kể lể mà nói chua cay mẹ chồng. Tôi đã nghe có người kể lể như vầy : « Mẹ ôi ! lúc sanh tiền mẹ không chịu thiếu một món, không sót một lời, nay làm sao mẹ không nói năng ! Mâm cao cỗ đầy không thấy mẹ dậy mà ăn ! » Nghe thật là tiếng chua cay đau đớn, mà anh chồng cũng ngơ-ngơ ngáo ngáo, có biết câu kể lể của vợ mình, ròng là tiếng tiêu tiếng ời đâu. Khi đi quanh đến phần mộ, họ lại lăng căng chạy đón đầu, nằm chè ề ra giữa lộ, làm cho người phải tránh ; tránh qua khỏi rồi, họ lại lăng-căng chạy đón đầu mà nằm nữa. Hỏi ra mới biết là họ học đòi cổ-lễ, người ta chỉ hiếu, thương nhớ cha mẹ đến đổi khóc lóc bỏ ăn bỏ uống, đi đứng nằm ngồi không đặng. Đời xưa thương nhớ cha mẹ như vậy, là cái lòng thật của người ta, còn các chị bây giờ lại lăng căng mà chạy, chạy đón đầu nằm chuồi xuống lộ, thật là cách giả-dối hết sức !

Song nay, thì người ta cũng đã biết ra nhiều rồi, cho nên đã bắt đầu làm giản-tiện; người ta bỏ cả lễ nhạc, thầy chùa, đải ăn đải uống, cốt giữ sự thanh tịnh, để tỏ dấu bi-ai. Người đến điếu tang, lạy hai lạy tỏ lòng kính trọng người chết, ít nói chuyện và không nói chuyện vui cười; ai nấy uống một chung trà rồi từ giã, đến ngày táng thì đến mà đưa cho đông, cho ra vẻ long-trọng. Người ta nói: « Một mặt hơn mười gói », là vậy; họ không cần những vật sa-hoa vô ích, làm như vậy rất phương tiện cho tang-gia; vì không phải việc vui vẻ chi mà mình đến đó ăn uống. — Cái sự dãi đằng trong khi bối rối làm sao cho khỏi thiếu sót.— Còn chị em thì hay có tánh chê chua, chê lạt, không hay dung thứ cho người trong cơn hữu sự. Nên theo ý tôi tưởng, làm như vậy trong lúc có tang là phải lắm. Nhưng mà tiếc thay, ở nhà quê, người ta đã bị nhuộm óc bằng cái màu cũ rích, ai có tư tưởng bực nào thì làm theo bực ấy, khó mà cảm-hóa họ được ngay, chỉ có cách hoặc dùng quyền, hoặc dùng võ-lực, thì mới được mà thôi.

Người mình thường khi giỗ tổ-tiên là ngày kỷ-niệm tôn-nghiêm, vậy mà có nhà họ đờn hát vui vầy, tôi tưởng cũng là điều không hạp lễ.

Phàm việc gì làm cho nó mất sự thật ấy, là mình dối tổ-tiên, dối cả họ hàng, dối cả xã-hội, mà lại mình dối với mình, còn bảo là lễ là hiếu làm sao được?

HUỲNH-LAN.

HAI NGƯỜI BỊ TOÀ ÁN QUAN TA Ở VINH LÀM ÁN XỬ TỬ HÔM 11 OCTOBRE, NAY ĐƯỢC NAM-TRIỀU THA CHO TỘI CHẾT, MÀ BẮT ĐI LAO-BẢO CHUNG-THÂN.

Trường-Xuân

Bếncát. — Thủdầumột

Trường-Xuân là gánh hát mới ra đời. Tuy mới mà cách sắp đặt trang-hoàng lắm, nào là tranh cảnh mới, tableaux đẹp, áo mão cực kỳ huê-lệ, lớp lang sắp đặt rất chỉnh tề.

Nói đến đào kép, thì thiệt là xứng đào xứng kép, bạn nầy đã hát Saigon Cholon rồi, hiện nay khởi sự xuống hát Mytho và đi lần lần cho khắp các tỉnh.

Sổ báo mùa Xuân

của

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Trong một kỳ trước, bổn-báo đã tuyên-bố rằng nhơn dịp gần tới mùa xuân, vậy trước ngày tết ta, *Phụ nữ Tân văn* sẽ xuất bản một số báo, gọi là số báo « mùa xuân », trong đó đăng toàn là thơ xuân, truyện xuân, tả rõng cảnh xuân, ngày xuân, dặng hiến cho chư-vị độc-giả đọc chơi trong mấy ngày đầu xuân.

Số báo ấy, bổn-báo đã dự-tính việc in, việc soạn bài vở, việc sắp đặt, rất là công-phu; in thì in giấy thiệt tốt, và in màu, bài vở thì lựa chọn thiệt kỹ, còn cách sắp đặt thì sẽ rằng làm cho được đẹp. Lại có nhiều hình nhiều tranh, do các nhà mỹ-thuật ta vẽ giúp cho. Nói tóm lại, số báo mùa xuân mà bổn-báo đương dự bị làm đây, sẽ có đủ ba cái đặc-sắc: Hay, vui, đẹp; độc-giả sẽ nhận là tập báo mùa-xuân rất có giá-trị.

Song, sự đó cũng phải nhờ các bạn yêu-quí của bổn-báo giúp đỡ cho mới được.

Anh em chị em trong nước, nếu có văn-thơ, tiểu-thuyết, ký-sự, dịch-văn v.. v.. nói về mùa xuân, tả cảnh xuân, xin gởi cho bổn-báo, bổn-báo rất hoan-nghinh cẩm-tạ. Và xin gởi gấp cho chúng tôi nội trong tháng 11 ta đây, thì mới kịp, vì số báo nầy sẽ ra trước tết, và muốn sắp đặt cho hoàn-toàn, thì vừa sếp đặt vừa công in, phải hết một tháng mới được. Số báo ấy ra đời có giá-trị được phần nào, là do ở công-phu của tất cả các bạn yêu quí bổn-báo vậy.

Phụ Nữ Tân Văn

Khôi Hài

Nhiều nhỏi gì mà không biết

Tên Sửu ở Châudốc, viết thơ gởi cho anh nó; viết xong để vào bao, niêm lại tử tế, rồi mới đề ngoài bao như vầy;

« *Anh ruột của tôi ở tại Saigon tiệm khách.* » Tên Tý ở lối xóm thấy vậy thì cười và nói rằng: « Anh đề bao như vậy thì cái thơ nầy làm sao cho thấu tới tay người anh của anh đặng? »

— Sao vậy?

— Không đề tên họ ai hết, thì người ta có biết ai mà đem tới?

— Thì tôi có một người anh ruột ở tại Saigon đó mà thôi, chớ nhiều nhỏi gì mà họ không biết!

DU-NHIÊN-TỬ.

TIỂU-THUYẾT TÀU CỦA BAO-THIÊN-TIỂU — NGUYỄN-NAM-THÔNG DỊCH-THUẬT

LỊCH SỬ CÔ PHƯỢNG

X

(*Tiếp theo*)

Tên lão-bộc khi đã trấn-định tinh-thần rồi, cất tiếng buồn rầu nói rằng:

— Châu ôi! xảy có một chút mà thành ra tai nạn lớn, cô con cùng với con Lục-Châu đứng ở trên lầu, không hiểu tại sao tự-nhiên lăn nhào xuống đất, tuy thân-thể chỉ bị sây-sát chút đỉnh thôi, nhưng chỉ vì vập mặt vào cái tô bể tan, mà hai mắt cô con cũng theo cái tô mà hư cả con ngươi, hóa ra mù tịt rồi!... Ôi! người mất mắt thì sống cũng như chết, còn chi là đời xuân xanh!

Tôi nghe nói, tưởng chừng như đứt hết cả ruột gan, song ngoài mặt vẫn phải cố bình tĩnh, bèn cười mà rằng:

— Cũng còn may đó! Thế chỉ hư mắt thôi, chớ toàn thân không bị tổn-thương chỗ nào nữa chớ?

Lão-bộc nói:

— Mắt đã hư thì toàn thân tài nào khỏi tổn thương được.

Nói xong, liền thúc-giục tôi đến thăm nàng. Tôi nghĩ rầy-rà quá, đương giờ dạy học chẳng lẻ bỏ học trò mà đi! Một người như Phượng-nương bị nạn, hồn vía tôi đã bay lên mây rồi, còn lòng nào mà ngồi dạy học được! Ở đời bao giờ cái thế-lực ái-tình vẫn mạnh hơn cả, tôi đành phụ học trò mà bỏ buổi học chạy đi thăm nàng.

Chỗ ngụ Phượng-nương cách trường tôi non hai dặm, tôi cùng tên lão-bộc vừa đi vừa chạy gần, chỉ mong cho mau đến nơi! Dầu cho chẳng nói, các ngài cũng biết ruột gan tôi khi ấy nóng nảy bồn chồn là dường nào!

Đến nơi, tôi chạy sấn tới chỗ nằm của nàng, thấy nàng mặc cái áo lụa trắng, nằm ngữa, một tay buông xuôi một tay để lên ngực, trên mặt cột một cái băng trắng, máu đỏ vấy cả ra băng, trông có vẻ đau đớn mệt nhọc lắm.

Nghe tiếng tôi đến thăm, nàng liền rền-rĩ lên, mà nói rằng:

— Lang-quân thân-ái của thiếp ơi!... Mắt thiếp hư mất rồi!... Danh-phận thiếp từ đây cũng theo cặp mắt mà buông xuôi giòng nước chảy!... Thiếp không thể nào còn dám mong sánh duyên cầm sắt với lang-quân được nữa rồi!... Trăm năm duyên nợ, thôi thế là thôi! còn chi đâu nữa mà mong, một đời thôi thế là xong một đời! Bổn tâm thiếp không bao giờ dám nghĩ đến sự thôi việc hôn-nhơn, mà nay phải xin thôi, thật là cực chẳng đã; dám xin lang-quân thấu đến nỗi khổ-tâm mà tha thứ cho thiếp! Chiếc nhẫn bích-ngọc kia, bấy lâu gởi ở tay chàng, dám xin chàng trả lại cho thiếp! Thiếp không khi nào nỡ đem tấm thân tàn-phế nầy làm lụy một đời của lang-quân...

Tôi nghe mấy câu chua xót ấy, khác nào trăm ngàn mũi kim đâm tim xẻ ruột tôi, nhưng tôi phải cố cầm nước mắt mà nói rằng:

— Ô hay! Ái-khanh ơi! sao ái-khanh lại nói lạ-lùng như thế! Vừng trăng còn đó, nhẫn ngọc còn đây! những lời thệ-hải minh-sanh còn in sâu trong gan ruột, nỡ nào tôi phụ nàng cho đặng! Nay ái-khanh không may gặp sự rủi-ro, đến nỗi hư mất, lòng tôi thêm thương xót vô cùng, nhơn thấy nàng gặp nạn mà cái ái-tình của tôi đối với nàng lại nồng-nàn hơn trước. Ta yêu nhau là vì tâm đầu ý hiệp mà yêu nhau, vì tài-năng, vì phẩm-hạnh mà yêu nhau, há chỉ vì cái nhan-sắc mà thôi sao? Ái-khanh chớ nên nói thế, chớ nên nghĩ thế, tôi đây là một người thủy chung, há phải là phường bạc-hạnh! Vậy xin ái-khanh cứ vững tâm tin ở tấm lòng sắt đá của tôi, xin đừng nghĩ lẩm cho tinh-thần hao-tổn.

Nói xong, tôi liền nắm lấy tay Phượng-nương, tỏ tình âu-yếm. Phượng-Anh nghe hết nhiêu lời của tôi, bỗng thấy đổi sầu làm vui, ngồi dậy nắm chặt lấy tay tôi tươi cười nói rằng:

— Thiếp xin đa tạ tấm lòng trung-hậu của lang-quân, tấm lòng từ-bi của lang-quân thật đã thấu đến Phật Trời rồi đó! Lang-quân ơi! Thiếp nay vô sự rồi! Hai mắt của thiếp không làm sao nữa!

Tôi nghe nói thất-kinh, hỏi rằng:

— Có lẻ nào lại thế được! Có khi nàng điên rồi chăng?

Phượng-Anh nghe nói liền cả cười, rồi bức mạnh một cái, miếng băng che mắt đứt ra...

Cái khăn rớt xuống, tôi trông mặt nàng, mà giựt mình, reo lên một tiếng vui-mừng, rồi vừa cười vừa gắt rằng:

— Đồ khốn nà ! Mất thế kia mà nói là hư ! Làm cho người ta sợ hết hồn, mấy lần phải ứa nước mắt ra ! Ai ngờ làm trò chọc ghẹo mình !

Phượng-Anh tươi-cười nói rằng :

— Nếu thiếp không làm vậy, thì khi nào dòm thấy được tấm lòng vàng đá của đấng trượng-phu !

Nói xong cùng nắm tay nhau mà cười một hồi lâu. Bấy giờ tôi mới biết rằng nàng suy nghĩ trong nữa năm trời, cũng là lập kế để thử ý tôi đó thôi !

Vừa ngồi nói chuyện chưa được mấy câu, trông ra trời đã tối mịt từ lúc nào rồi ! Tôi bèn đứng dậy cáo-từ ra về, Phượng-Anh nắm lấy tay áo tôi, có vẻ ngần-ngơ lưu-luyến, không nỡ rời nhau. Nàng bỗng cất lời ấp-úng nói rằng :

— Lang-quân ơi ! Hai ta thề nguyện với nhau, kể đã năm sáu năm trời, thế mà chàng vẫn chưa nói đến sự kết-hôn là cớ làm sao ? Vẫn hay chúng ta lòng vàng dạ đá với nhau, nhưng chỉ e khi mưa gió bất kỳ, thì làm thế nào ?

Tôi nghe câu hỏi ấy, lấy làm khó trả lời quá, vì tôi còn nhiều tâm-sự, không những Phượng-Anh chưa biết, mà chư-tôn độc-giả cũng chưa biết. Cực chẳng đã, tôi phải hàm-hồ đáp rằng :

— Bấy lâu vì công việc nhà trường bề-bộn quá, nên tôi chưa kịp mưu kịp mưu tính đến sự hôn-nhơn. Xin ái-khanh hãy tạm khoan-khoan cho ít lâu, để tôi liệu lẫn mới được ! ...

Phượng-Anh dương đôi mắt phụng, nhìn vào mặt tôi, hình như có ý nghi-ngờ, muốn dùng đôi tuệ-nhỡn mà trông thấu ruột gan tôi vậy !

Bỗng thấy nàng đỏ bừng hai má lên, thỏ-thẻ nói rằng :

— Hay là ! ... hay là vì lang-quân chưa kiếm được số tiền, nên mới phải lần lữa hôn-kỳ đó chăng?

Tôi nghe nói, chỉ mỉm cười, không biết đáp lại làm sao, vì công việc của tôi nó cũng hơi đúng vào cái nhẽo ấy thật ! ...

Phượng-Anh hiểu ý, liền nói rằng :

— Nếu không lo tiền được, sao chàng không bàn tính với thiếp ? Nhàng nên biết rằng nghĩa-phụ thiếp yêu quý thiếp vô cùng, thường ngày châu-cấp cho rất nhiều, thiếp xài không hết, hiện trong rương vẫn còn hơn ba trăm đồng bạc và trên một nén vàng, tư-trang đáng giá sáu bảy trăm nữa. Nay thiếp xin thành-kính dâng cả cho chàng, để chàng lo liệu việc thành-thân của đôi ta.

Nói xong, tức khắc mở rương ra lấy ba trăm đồng bạc và một hộp vòng vàng xuyến ngọc, đưa cho tôi. Tôi thẹn-thùa xấu-hổ quá, mặt cứ cúi xuống không dám ngửa lên trông nàng. Nhưng ... biết làm thế nào ? ... , đành phải rụt-rè đón lấy bỏ vào túi, không biết đáp lại làm sao nữa.

Phượng-Anh hiểu ý, liền an-ủi tôi rằng :

— Như thế mới đúng cách hành-động của người quân-tử ! Chớ nếu lại dở giọng dầu lưỡi mà từ chối lôi-thôi, sao gọi là tương-tri tâm phục !

Tuy nói vậy thì nói, cũng không thể rửa được cái vẻ bẽn-lẽn của tôi ; khi tôi đã đi khỏi nhà nàng một chặng xa rồi, mà mặt tôi vẫn còn thấy bừng-bừng nóng như lửa vậy.

Hôm sau tôi đem bán các đồ nữ-trang ấy cho một người thợ bạc được tám trăm rưỡi đồng. Thế là việc hôn-nhơn đã nhẹ được nữa phần rồi, chỉ còn điều-đình với phụ-thân tôi, định ngày rước dâu là xong việc !

Mẫu-thân tôi chỉ sanh được một mình tôi, và đã tạ-thế từ năm tôi còn nhỏ ; phụ-thân tôi năm nay tuổi gần bảy chục, già nua thơ-thẩn, xưa nay không hề chú ý gì đến việc hôn-nhân của tôi, hình như có ý để tôi lựa chọn lấy người vừa ý. Tôi chắc chỉ nói qua là xong việc ; không hiểu vì sao bây giờ tự nhiên cha tôi lại đổi hẳn thái-độ ! Tôi vừa mở miệng nói đến việc hôn, thì cha tôi đã nói ngay rằng :

— Việc hôn-nhơn của con cái, bao giờ cũng phải để quyền cha mẹ chủ-trương ! Mầy là con nhà thế-phiệt, không thể bắt chước đam vô loại mà tự-do như thế được !... Phượng-Anh đã mồ-côi cha mẹ từ nhỏ, tất nhiên là dửa mất dạy, làm con dâu ta thế nào được ! Cha mầy còn sống sờ-sờ đây, khi nào lại dong-túng cho mầy rước đứa mèo-mả gà-đồng về làm ô-nhục danh-giá nhà ta !

Ôi ! Thiệt là khó lòng cho tôi, hai vai nặng trĩu, bên hiếu bên tình, biết tính làm sao cho trọn cả đôi đường được ! Tôi vốn biết tánh cha tôi là người cố chấp, việc gì đã định thế nào, là cứ làm như thế ấy, dầu tài thánh cũng không thể nào lay chuyển được nữa ! Nếu việc khác thì còn có thể bàn đi tính lại với Phượng-nương, may ra nàng có tìm được d ệu-kế ! Nhưng việc nầy không thể hở môi ra với nàng được ! Vì nếu nàng nghe tin nầy chưa biết nàng đau-đớn, khổ-não đến đâu ! Có khi đến chết, chớ chẳng chơi !

Các bạn độc-giả của tôi ơi ! cái nỗi đau lòng của tôi lúc nầy, thật không còn có thể dùng văn-chương gì mà tả cho ra được nữa !

CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT

Trong khi tôi đương ở vào cái cảnh ưu-phiền, ruột gan khô héo, cha tôi đã chẳng lượng tình cho thì chớ, lại còn đem những sầu cùng thảm mà chứa chất vào mình tôi ; thật lúc nầy tôi là một người khổ hơn hết trong bọn đàn-ông vậy !

Số là cha tôi sợ tôi không chịu bỏ Phượng-nương, bèn quyết-định một việc, làm cho tôi mất hết hy-vọng về sự kết duyên với Phượng-nương. Cha tôi cho mời một lão hàng xóm tên là Chương-chấn-Phương qua chơi, để bàn tính về việc hôn-nhân của tôi. Chương-lão vốn là bạn chí thân với cha tôi ; ông ta ít học-thức, nhưng miệng lưỡi rất là lanh lẹ, mỗi khi ngồi chỗ đông người, ông ta nói chuyện, thì ai cũng lấy làm vui vẻ ; miệng ông nói ra như nước chảy, phun ra hằng trăm ngàn lời cầm-tú văn hoa ! Ông ta lại chuyên-môn đi làm « ông Tơ bà Nguyệt » cho thiên hạ. Chỉ nhờ ở ba tấc lưỡi ấy, mà xưa nay đã khiến cho biết bao nhiêu nam-thanh nữ-tú nên vợ nên chồng ! Cho nên người trong xứ đã đặt cho ông ta một cái tên là «*Nguyệt hạ lão nhân*» vậy.

Cha tôi biết Chương-lão có tài chắp-mối, nên mời sang để nhờ lảo ta vì tôi mà khẩy giùm khúc « cầu-hoàng ». Chương-lảo nghe nói liền vui-vẻ nhận lời ; cha tôi lưu lại uống rượu chơi rồi mới cho về.

Qua mấy hôm sau, lảo làm mai cho tôi được một người vợ, là con gái lớn họ Từ. Từ-thị là con nhà làm ruộng, năm nay tuổi đã ba chục, tuy là thân con gái, nhưng thân-thể mập-mạp khỏe mạnh, và hình-dung xấu một cách đi kỳ lắm, chỉ được một đức tánh rất qui, là về đường cày bừa xốc-vác thì cô thật là khoẻ-mạnh ..

Chương-lão liền đến tán-tụng với cha tôi rằng :

— Thưa cụ, tôi tìm-kiếm vất-vả trong mấy ngày trời, nay mới kén được cho công-tử một người vợ rất xứng đáng ! Xứng đáng cả hai ba bề. Chắc tôi nói ra thì ông hẳn được vừa lòng mãn-ý .... Số là công-tử nhà ta đã có bằng cấp « Nông-nghiệp », lại làm chưởng-lý trường Canh-nông ; nay người con gái họ Từ kia cũng lại là con nhà chuyên-môn nông-nghiệp, như thế há chẳng bạp duyên thuận-cảnh lắm ru ! Vả lại Từ-thị tánh nết lại rất thuần-thục, rất hiền-lành, rất siêng-năng, rất tiết-kiệm, không hay làm dáng, quanh năm chỉ mộc-mạc nâu sồng ; không hay nhiều chuyện, nên cả đời chẳng có tai tiếng với ai hết. Ngày đêm chỉ dốc chí chuyên cần, thức khuya dậy sớm, trăm việc một tay ; trong nhà ngoài vườn, đều một mình đảm đương hết thảy ! Tuy về

Các thứ ren và hàng thêu satin màu của người Bắc làm ra dùng để biếu ai làm kỷ niệm, hoặc mừng về việc đám cưới, tân quan, coi rất là lịch sự, vừa rẻ tiền vừa quí... có bán tại hiệu :

Madame Veuve NGUYÊN-CHI-HOA

88, đường Catinat, 88

SAIGON

LUNETTERIE

My-Khouan

231, Rue des Marins Cholon

Ngang Ga xe lửa Cholon

Nơi làm đại-lý : Là tiệm KHẢI-MINH

N° 30, rue de la Porte — Pnom-penh

Bán đủ các thứ kiếng Huê-kỳ, cận thị viễn-thị, ông già, vệ-sanh, đủ các thứ màu. — Bán đủ các thứ gọng kiếng bằng vàng, đồi-mồi, nickel, coi rất lịch sự.

Chế các thứ kiếng theo khoa Quang-Học ; có máy điền-khí, có thợ chuyên môn để coi mắt, lựa kiếng trước khi dùng. — Tiệm lập ra đã lâu, có danh tiếng ở khắp Đông-pháp.

Sách rất có ích cho các nhà thương mãi :

Phép biên chép sổ sách buôn bán

của ông Đỗ văn-Y soạn.

Sách nầy viết bằng quốc-ngữ, chỉ rành rẻ về cách biên chép sổ sách, dễ coi dễ hiểu, các nhà thương-mãi nên mua dùng. Giá mỗi cuốn 1$00

Có bán tại nhà M. Đỗ-văn-Y, Cantho.

phần nhan-sắc không được như ai nguyệt thẹn hoa nhường, nhưng ông nên xét cho rằng : phàm con nhà nông-tang, quanh năm chưn lấm tay bùn, dầm mưa dãi nắng, thì trăng nào mà chẳng khuyết, hoa nào mà chẳng tàn ! Đọ sao được với những ả chưn giày chưn dép, ăn trắng mặc trơn ! Tuy vậy, Thánh-nhân đã dạy : « Thê dụng đức, thiếp dụng sắc », « Cái nết đánh chết cái đẹp. » Thật vậy, vì rằng lấy vợ là để sanh con, đẻ cháu, phụng sự cha mẹ, nên chi phải chuộng người có đức, chớ nếu chỉ cần một vẻ nhan-sắc, như cành hoa giấy, trông tuy đẹp mặt nhưng mà không dùng được việc gì. Như vậy thì có đáng quý chi, và những hạng ấy ở đời có thiếu chi, cần phải kén chọn làm gì nữa !

Cha tôi lắng tai nghe một thiên « nghị-luận » của Chương-lão, liền vỗ tay cả cười khen rằng :

— Ông thật là người nhiệt-thành và rất cẩn-thận, bàn tính không sót một điều gì.

Vậy là việc hôn-nhân của tôi quyết định xong. Trong mấy bữa là ngày tôi thành-hôn với Tử-thị vậy ....

Hỡi ôi ! các ngài tính ở đời còn việc hôn-nhơn nào là khổ hơn của tôi nữa chăng ? Tôi bất-hạnh sanh vào cái gia-đình quá nghiêm khắc, cái thân khác nào bị trói chặt trong ngục-tối bang xâu, không còn biết làm thế nào được nữa. Khi ấy, tôi hình như mất cả óc, trái tim cũng hình như không đập nữa, cứ mơ-mơ màng-màng, ngày-ngây dại-dại, bảo ăn thì ăn, bảo uống thì uống, chẳng khác gì người máy vậy !

Theo lục-lệ nước ta, tối hôm nghinh-hôn, đôi vợ chồng mới phải cùng nằm với nhau một phòng gọi là « động-phòng huê chúc ». Nhưng tôi thì không vậy, sau khi phải miễn cưỡng vâng phụ-mạng mà ngồi ngây ra trước bàn rượu « hợp cẩn » một hồi, rồi chờ lúc vắng người, bỏ ra nằm ở trên chiếc ghế trong thơ-phòng mà bưng mặt khóc thút thít. Không biết nước mắt từ đâu mà cứ tuôn ra hai khoé mắt, không thể sao mà cầm lại cho được nữa. Ôi ! Nỗi lòng biết tỏ cùng ai ? muốn kêu một tiếng cho dài kẻo căm ! Mỗi khi tôi nghĩ đến Phượng-nương tôi lại nghĩ rằng khi nàng biết cái tin khốn-nạn nầy, thì không hiết nàng sẽ lấy nước mắt đâu mà rửa cho sạch sự oán-hờn được. Nghĩ đến con cờ ấy, tôi lại vật mình lăn khóc, lệ sầu chảy xuống như mưa, chỉ muốn kêu lên một tiếng thấu trời, rồi dập đầu vào mà chết quách đi cho rảnh ! Vì chỉ có chết đi thì họa mới dũ tạ được tấm lòng Phượng nương mà thôi ! Hỡi ơi ! nếu biết cơ sự biến đổi dường nầy, thì trước kia tôi thề mà làm chi ! ? nguyện mà làm chi ! ? ghi sâu buộc chặt mà làm chi ! ? Thề hoa chưa ráo chén vàng, lỗi thề nay đã phụ-phàng với hoa. *(Còn nữa).*

Quí Bà, Quí Cô!

Muốn mua hột xoàn thiệt tốt nhứt hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu :

M. L. M. MOHAMED

Ở đường Catinat số 57

Saigon

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ nhơn vẫn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tốt không đâu dám bì.

Rượu thuốc rất bổ là:

"QUINA GENTIANE"

Các Bà, Các Cô!

QUINA GENTIANE

mùi nó thơm tho nhẹ nhàng, ai cũng ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng nực như xứ ta thì nên dùng lắm, có bán ở các tiệm Epicerie và trữ

Tại hàng: MAZET

20-28, rue Paul Blanchy-SAIGON

TIỂU-THUYẾT

TÁC-GIẢ HỒ-BIỂU-CHÁNH

CHA CON NGHĨA NẶNG

6.— Anh em một nhà

(Tiếp theo)

Con Quyên gật đầu, mà nó ứa nước mắt.

Bà Hương-quan cầm Hương-thị Tào ở chơi, đến chiều thằng Tý về, bà kêu mà hỏi nó thì nó cũng chịu ở nữa. Nó nói rằng : « Tôi ở với bà hoài, ở tôi lớn rồi sẽ về. » Bà Hương-quan gắn-vó quá, mà hai đứa cháu cũng thuận theo bà, Hương-thị Tào không biết nói sao cho được, nên phải để cho hai đứa nhỏ ở.

Từ đây con Quyên được bà Hương-quan yêu mến, nên phận nó sung-sướng vô cùng, còn thằng Tý, tuy là ở đợ, song nó được ở chung với em nó một nhà, nên nó chẳng còn việc chi làm buồn rầu nó nữa, duy nó thương ông ngoại nó già cả vào ra hiu-quạnh, sớm tối một mình đó mà thôi.

Bà Hương-quan Tồn thiệt là từ-tế. Con Quyên mới chịu ở với bà bữa trước, thì qua bữa sau bà mua cho nó một đôi bông tai nhỏ, một cái lược cài, một cái khăn lụa màu bông hường. Bà biểu thợ-bạc đo tay mà làm cho nó một chiếc vòng trơn với một chiếc đồng bành ú. Bà lại mua một cây lãnh, một sấp lụa đem về, lãnh thì bà cắt may quần còn lụa thì bà may áo dài áo vắn đủ thứ cho nó bận.

Bà không cho nó làm việc chi khác trong nhà ; bà dặn nó ngày như đêm phải ở xẩn-bẩn một bên bà, đặng bà sai nó têm trầu, rót nước, thay ống nhổ, cạo bình vôi cho bà mà thôi. Tối thì nó nói chuyện thỏ thẻ cho bà nghe, trưa thì nó nhổ tóc ngứa cho bà ngủ.

Tuy con Quyên chưa đủ trí khôn, song nó thấy bà Hương-quan thương yêu nó, cho nó mặc quần lãnh áo lụa, cho nó đeo vòng đeo vàng, cho nó bánh nó ăn, cho nó mền nó ngủ, thì nó cảm ân nghĩa của bà, nó quyết ráng sức làm cho vừa lòng bà, bà dặn việc gì thì nó làm y lời, chẳng hề dám để sai sót.

Có một đêm, bà buồn không biết chuyện gì mà nói, bà bèn hỏi thăm con Quyên về việc cha mẹ nó. Chẳng hiểu thằng Tý có dặn trước nó hay không, mà nó nói mẹ nó ngũ ban đêm bị ăn trộm lén vô nhà đánh chết, còn cha nó đi sông lớn bị chìm ghe chết trôi. Nó dấu biệt, không chịu nói tới Hương-hào Hội, mà cũng không chịu nói cha nó đạp mẹ nó té bể đầu. Mà nó nói chuyện cha mẹ nó, thì sắc mặt nó coi sầu não lắm, dường như đau-đớn mà nhắc tới mẹ cha. Bà Hương-quan thấy vậy bà động lòng, nên từ đó về sau bà không hỏi tới chuyện ấy nữa.

Bà Hương-quan ít con, không có cháu, nên bà thấy con Quyên ngô-nghĩnh ba thương, nghĩ chẳng là gì. Mà bà thương nó, khác hơn mấy đứa ở trong nhà ; bà nuôi nó mới được năm bảy tháng, thì bà cho nó ăn một mâm, ngủ một mùng với bà, đi đâu bà cũng dắt nó theo, ở nhà thì bà không rời nó một giây phút. Người la họ không biết gốc tích con nhỏ, ai thấy cách bà đối đãi với nó như vậy, thì cũng tưởng nó là con cháu ruột của bà.

Có hai Phiêu, là con gái của bà, về thăm, ngó thấy bà nuôi con Quyên, cô cũng vui lòng, cô không ngăn cản chi hết.

7. — Anh vô tình, em có nghĩa

Thằng Tý với con Quyên được ở chung một nhà rồi, mà lại ở nhằm nhà nhơn đức, thì chẳng có việc chi la mà phải tả cho dài.

Bữa nào bà Hương-quan cho con Quyên hoặc bánh, hoặc trái cây, thì nó ăn phân nửa mà thôi còn phân nữa nó ca-cũm giấu để dành dặng tối nó lén cho anh nó ăn.

Trong một vài tháng Hương-thị Tào xuống thăm hai cháu một lần, mà hễ lâu xuống thì sấp nhỏ xin phép bà Hương-quan rồi dắt nhau về mà thăm ông. Tuy hồi mới để cho con Quyên ở, Hương-thị Tào không chịu lấy tiền, song cách ít tháng sau bà Hương-quan đưa 50 đồng bạc, bà nài-nỉ ép quá, nên Hương-thị-Tào phải lấy.

Thằng Tý ở mỗi năm bà Hương-quan trả thêm tiền công cho nó năm ba đồng hoài, mà trả bao nhiêu nó cũng giao hết cho ông ngoại nó, chớ nó không chịu lấy mà xài đồng nào.

Nó ở cho tới nó được 20 tuổi. Ông ngoại nó già yếu nên đau hoài. Nó thấy vậy mới xin với bà Hương-quan cho nó thôi, đặng về nhà mà nuôi dưỡng ông ngoại nó. Bà Hương-quan mướn nó ở trong nhà trọn 8 năm bà biết tánh nó thiệt-thà siêng-năng, không chơi-bời, không gian-giảo, nên bà cho nó thôi, mà bà còn cho nó mướn 50 công đất, và bà giúp cho nó mượn 50 đồng bạc để làm vốn mà làm ruộng ấy.

Hương-thị-Tào nhờ cháu ở đợ mấy năm, ông lấy

tiền, nên ông khỏi túng rối, mà chừng thằng Tỷ trở về, ông lại có dư trong nhà được ba bốn chục đồng bạc. Ông đưa hết số bạc ấy cho cháu. Thằng Tỷ không lấy, ông không chịu, túng thế nó phải lấy mà nhập với 50 đồng bạc của bà Hương-quan cho mượn đó để mướn công phát công cấy.

Thằng Tỷ ở trong nhà làm ruộng được 8 năm, nó thông thạo nghề ấy lắm. Năm đầu nhờ trúng mùa, nhờ chủ ruộng cho mướn rẻ, mà lại nhờ lúa phát giá nữa, nên nó có dư được vài trăm đồng bạc. Nó đem trả 50 đồng bạc lại cho bà Hương-quan. Bà cho nó mượn nữa; vì nó nói nó có vốn đủ rồi, nó không chịu lấy, nên bà phải thâu mà cất.

Nó làm ruộng mới vài mùa, mà đã dư tiền, mua được một đôi trâu. Nó thấy ông ngoại nó đã già yếu, lại buôn bán nhỏ-nhỏ không lời bao nhiêu, nên nó dẹp quán rồi hỏi đất của bà Hương-quan ở đầu dưới xóm Giồng-Kè, dỡ nhà về đó cất lại rộng hơn mà ở, dặng có chỗ cầm trâu, đạp lúa.

Người ở trong làng trong xóm thấy thằng Tỷ nhỏ tuổi mà biết lo làm ăn, lại có bà Hương-quan đở đầu chắc trong ít năm nó sẽ làm giàu được, nên ai cũng muốn gả con, hoặc gả em cho nó. Chẳng hiểu vì cớ nào hễ nó nghe ai nói tới chuyện cưới vợ, thì nó xụ mặt châu mày rồi bỏ đi chỗ khác.

Có một bữa nó xuống thăm bà Hương-quan với con Quyên, bà Hương-quan thình lình hỏi nó rằng:

— Tỷ, tao nghe họ nói mầy kén vợ lắm, con ai mầy cũng chê hết thảy, thiệt có như vậy hay không?

— Thưa bà, tôi có dám chê ai đâu.

— Không chê, mà sao đã 23, 24 tuổi rồi lại chưa chịu cưới vợ?

— Thưa, tại tôi không muốn vợ, để ở như vầy dặng nuôi ông ngoại tôi.

— Vậy chớ có vợ rồi mầy nuôi ông ngoại mầy không được hay sao?

— Thưa, cũng được. Mà dân-bà con gái dời nầy ki-cục lắm, cưới họ về mà mang khốn, chớ có ích gì.

— Sao vậy?

— Tôi thấy vợ của họ ăn no xách dít đi chơi hoài, rồi còn sanh-sựa lấy trai nữa, hễ họ nói nó chưởi tướp trên đầu, tôi ghê quá, nên tôi nhứt định không thèm cưới vợ.

— Thằng nầy nó nói kì quá! Dân-bà con gái có đứa nên đứa hư, chớ hư hết hay sao. Mầy lựa đứa thiệt-thà từ-tế mà cưới, ai biểu cưới đồ bây làm chi.

— Thưa, biết ai từ-tế mà lựa.

— Thiếu gì. Để thủng-thẳng tao kiếm cho.

— Thôi, đừng có kiếm, bà.

— Sao vậy?

— Tôi không muốn có vợ, khó lòng lắm.

— Mầy tu hay sao?

— Thưa, không phải tu; tôi sợ có vợ rồi lộn-xộn lắm, nên tôi không dám.

— É! nói bậy nà! Lộn-xộn cái gì? Để tao kiếm chỗ từ-tế rồi tao nói dùm cho. Đừng có cãi. Phải cưới vợ dặng nó lo cơm nước cho mà ăn chớ.

Thằng Tỷ nghe bà Hương-quan rầy, nó không dám cải nữa, nhưng mà bộ nó coi không vui.

Đó, trong khoản mấy năm đã qua rồi, chuyện thằng Tỷ chỉ có bấy nhiêu đó mà thôi.

Bây giờ phải thuật tới chuyện con Quyên.

Con Quyên ở với bà Hương-quan trong ba năm đầu chẳng có việc chi la, bà cứ thương yêu nó, nó lo phục sự bà. Chừng nó được 11 tuổi, có một thầy-giáo, gốc ở Gò-Ấn, xuống Phú-Tiên xin ở đậu nhà Hương-thân Lái, rồi mở trường tư mà dạy con nít trong xóm học. Bà Hương-quan Tồn vốn là người ham cho con đi học, ngày trước bà ép cậu ba Giai không được, bà lấy làm tức giận vô cùng. Hôm nay bà nghe có thầy-giáo khai trường mà dạy một bên nhà, thì bà mừng, nên bà cho con Quyên đến đó mà học, mà bà lại dặn thầy-giáo dạy cho cẩn, muốn ăn tiền thêm bà trả cho.

Con Quyên học mới một năm thì chữ quốc-ngữ nó viết mau, mà nó đọc củng lẹ. Bà Hương-quan đắc ý lắm, bà đi Vĩnh-Long mua các thứ thơ với truyện mà để trong nhà, rồi tối-tối bà biểu con Quyên đọc cho bà nghe. Bà nghĩ con Quyên học, bà không thất công tốn của bao nhiêu, mà bây giờ nó giúp vui cho bà được, bởi vậy bà muốn cho nó học thêm nữa, học hoài chừng nào hết chữ của thầy-giáo mới thôi. Tiếc thay! Thầy-giáo dạy mới được có một năm rưỡi, rồi thầy mích lòng sao với thầy-giáo trường làng Giồng-Kè đó không biết, thầy sợ người ta kẻ thầy dạy lậu, thầy bị tội, nên thầy thôi dạy, từ giã cha mẹ học-trò mà trở về xứ sở.

Bà Hương-quan tức giận, ngày trước đứa đi học được lại không chịu học, bây giờ đứa ham học lại không có thầy, bà nhằm-nhía muốn đem con Quyên mà gởi ở nhà quen trên Vũng-Liêm cho nó học. Bà muốn như vậy, mà rồi bà nghĩ nếu cho con Quyên đi học xa, thì còn ai hôm sớm hũ-hĩ với bà, bởi vậy bà muốn mà bà không làm được.

Mà bà Hương-quan không cho con Quyên học chữ nữa được, chớ bà bắt nó ở nhà bà cũng không chịu để nó ở không. Bà tính dạy cho nó có đủ nữ-công nữ-hạnh. Bà mới chịu khó chỉ cho nó tập may áo may quần, dạy cho nó biết làm bánh bò bánh men. Thường thường bà hay sửa bộ đi bộ đứng, cách nói cách cười cho nó. Bà tỏ vẽ chỗ tốt chỗ xấu, bà cắt nghĩa chỗ hư chỗ nên cho nó hiểu. Nhờ bà dày công dạy dỗ tập rèn, nên chừng con

Quyên được 16, 17 tuổi, thì công ngôn dung hạnh mọi bề đều vẹn-vẽ. Đã vậy mà nó càng lớn thì nhan sắc càng thêm xinh đẹp, nước da trắng nõn, gò-má ửng hồng, môi đỏ như thoa son, răng đều như hột bắp. Ở trong làng những người giàu có mà có con trai, ai thấy nở củng gấm-ghé trầm-trồ, hèm vì nó không phải tôi, tớ, mà cũng không phải con nuôi của bà Hương-quan, nên ai nấy đều dụ-dự, chưa ai chịu bước tới.

Một bữa nọ, nhằm tiết tháng 7, trời mưa lu-ầm lu-ỳ. Ngoài đồng nông-phu làm lăng-xăng, người thì lo phát cỏ, kẻ thì lo trục đất. Mấy đám mạ, gió thổi dợn sóng vàng-vàng; trong hào ấu, trái già cuốn đỏ-đỏ.

Hai vợ chồng có hai Phiêu về thăm bà Hương-quan. Lối nữa chiều, bà Hương-quan nằm ngửa trên ván và sổ đầu cho con Quyên nhổ tóc ngứa. Thầy-thông Cam với cô hai Phiêu đương ngồi bên bộ ghế tròng-kỳ mà ăn bồi. Thình-lình cô hai Phiêu nói với mẹ rằng:

— Thằng ba bây giờ nó ở trên Saigon, má à.

— Thằng ba nào?

— Thằng Giai.

— Nó ở đâu thầy kệ nó, nói với tao làm chi?

Cô hai Phiêu liếc mắt ngó thầy-thông Cam rồi hai vợ chồng chúm-chím cười. Cô nín thinh một lát rồi cô nói nữa rằng:

— Bây giờ nó có vợ rồi, coi bộ nó chí thú làm ăn quá.

— Cha chả! Có vợ nữa hả!

— Nó kiếm con ai đó không biết, bộ cũng để coi.

— Đồ đĩ đâu đó, chớ người tử-tế ai mà thèm nó.

— Tôi không hiểu. Hôm trước nó có xuống nhà tôi...

— Xuống làm gì? Tao đã có dặn hễ nó tới thì lấy chổi cùn chổi quét mà quơ nó ra, đừng cho nó vô nhà. Mầy có đuổi nó hôn?

— Mà giận nó, chớ vợ chồng tôi có cái gì giận nó đâu mà đuổi nó cho được.

— Mầy cho nó lân-la tới nhà rồi đây nó lấy đồ mầy hết đa, nói cho mà biết.

Má nói quá! Bây giờ nó lớn rồi, nó biết phải biết quấy, chớ phải như hồi nhỏ hay sao.

— Ử! Thứ đồ du-côn, ăn cướp, nhắc tới nó tao ghét quá.

— Bây giờ coi bộ nó biết lỗi rồi. Bữa hôm nó xuống, nó khóc, năn-nỉ với vợ chồng tôi quá. Nó nói hồi nhỏ nó khờ dại, ham chơi, không chịu học, cứ ăn cắp tiền của má mà xài bậy xài bạ, làm cho má nhọc lòng. Bây giờ nó khôn lớn rồi, nó biết nó làm như vậy thì là lỗi với má lắm. Nó mượn vợ chồng tôi về thưa với má cho phép nó về nó lạy má mà xin lỗi, rồi vợ chồng nó ở với má.

Mấy Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thứ thuốc giặt hiệu NITIDOL GONIN để giặt những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mịn mỏng. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng sà bong, khỏi phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vô rồi đi chơi hay làm công chuyện khác: một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dùa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 81 — 90 Saigon.

Maurice Barberousse, Nhứt-đẳng bào-chế-sư.

Cựu-y-sanh tại Dưỡng-đường Paris.

Phép mầu nhiệm của Kéva

Nước Enigma de Menphis. Nước trong suốt, không có màu, chà làm cho da mà mịn màng trắng trẻo. Sức thứ nước này không dơ quần áo, làm cho da mình trắng mà chẳng phải dồi phấn. Giá 2$50

Thuốc nhổ lông hiệu «Kéva» nhổ những lông con, mà không mẩn da rát thịt chi hết. Giá 1$00

Dầu sức tóc hiệu «Kéva» làm cho tóc mềm mỏng và láng ngời. Giá 2$00.

Viện Mỹ-nhơn «Kéva»

Chi nganh ở Saigon, 80 đường Chasseloup-Laubat

Giây thép số 755

Ai xin cuốn sách nói về sắc đẹp thì viện gởi cho không

— Ối ! thôi thôi ! Tao với nó không còn tình mẹ con gì nữa. Nó đừng có về đây mà chọc giận tao. Tao đã nhứt định tao từ nó rồi. Tao nói cho vợ chồng bây biết: ngày nào tao chết, bây cũng đừng có cho thằng quỉ đó hay ; nếu bây cãi lời tao bây cho nó về đây, nè tao bức nèo đa. Tao nghĩ lại cha của bây thiệt là vô phước. Đầu đuôi có một thằng con trai, mà nó hoang-đàng làm xấu hổ cho tòng môn không biết chừng nào.

— Nó ham chơi, chớ nó làm giống gì đâu mà xấu hổ ?

— Cho học không chịu học, ở nhà lại ăn cắp tiền của cha mẹ, làm như vậy là xấu hổ, chớ mầy còn muốn nó làm làm sao nữa, hử ?

— Phải, hồi nhỏ nó dại, nó làm quấy như vậy, mấy năm nay mà giận mà bỏ nó cực khổ, thì phạt nó đã vừa rồi ; bây giờ nó ăn-năn nó xin mà tha lỗi cho nó, thôi mà hĩ xã đặng nó về ở hủ-hĩ với mà thì tốt hơn.

— Tao không cần. Vợ chồng bây ở xa, tao có con Quyên nó lo bữa cơm bữa nước cho tao thì đủ rồi. Vậy chớ gần 10 năm nay không có nó, tao lại chết mấy thầy ?

— Má làm như vậy họ nói chớ.

— Nói giống gì ? Nói làm sao ?

— Họ nói con má đẻ mà má không thương, má bỏ bù-lăn bù-lóc, không cơm đủ mà ăn, không có áo lành mà bận...

— Họ nói thầy kệ họ. Thuở nay tánh tao như vậy đó đa. Tao có của thà là tao để cho người dưng ăn, chớ thứ con ngỗ-nghịch, cho ăn uổng lắm.

Cô hai Phiêu nghe mẹ nói như vậy thì sắc mặt có buồn xo, cô đứng dậy bỏ đi ra nhà sau. Thầy-thông Cam đốt một điếu thuốc mà hút và nói rằng :

— Xin má xét lại, chớ má nói như vậy thì tội nghiệp cho thân thằng ba.

— Nó làm quá bụng tao rồi, không còn gì nữa mà tội nghiệp.

— Thằng ba nó làm con trai, mà má không cho nó về đây, thì vợ chồng con về làm sao được.

— Sao bây về không được ?

Thầy-thông Cam nín khe, không trả lời. Thầy đi lại đứng dựa cửa mà ngó mông ra sân. Nãy giờ con Quyên ngồi tân-mân nhổ tóc ngứa cho bà Hương-quan, nó nghe đủ mọi điều, song nó không chen vô mà nói một tiếng chi hết.

Vợ chồng cô hai Phiêu ở chơi vài bữa rồi dắt nhau về Mỹ-Tho. Chẳng hiểu cô nói lại với cậu ba Giai làm sao, mà cô về chừng một tuần lễ, thì cậu ba Giai gởi cho bà Hương-quan một cái thơ. Bà Hương-quan biểu con Quyên mở thơ ra đọc cho bà nghe. Trong thơ cậu ba Giai chỉ năn-nĩ xin lỗi với mẹ mà thôi, chớ cậu chẳng dám phiền trách mẹ chút nào hết.

(*Còn nữa*)

BÁN TÔI MỘT BAO **MA LÈ**.

Bao **Ma lè** là giống gì vậy ?

Ma-lè là hiệu **dương giấy**, đời văn-minh bây giờ ai nấy đều dùng **dương giấy Ma-lè** mà hồ quần áo. Dương cục và dương bột quê rồi!— Ở đâu có bán ? — **Nguyễn thị-Kính**, góc chợ mới Saigon, 1 bao 4 miếng : 8 su.

Ai muốn làm đại-lý bán dương giấy, gởi 1 con cò 5 su cho **ROUSSEL, Cholon.**

Phùng-Phi-Phương

15 và 17 Sabourain

SAIGON **Bán đồ kỷ-nghệ Bắc-kỳ, như đồ đồng, đồ chạm, đồ cẩn, ghế salon bằng gỏ và trắc thiệt tốt v.. v... Giá rẻ.**

Qui-báo *Thần-Chung* ngày 4 Décembre có bài bình-phẩm tuồng *Tứ-Đồ-Tường*, tuy có trích một hai chỗ khuyết-điểm, song cũng nhận rằng : tuồng *Tứ-đồ-Tường* là tân tuồng hay nhứt trong lối Cải-lương. 9 giờ tối 11 Décembre, bạn hát Phước-Cương hát *Tứ-đồ-Tường*, lấy tiền giúp cho học-sanh nghèo, ông Diệp-văn-Kỳ nhận đứng trông coi và sửa đổi cách diễn cho tuồng nầy được hoàn-toàn.

PHẦN NHI ĐỒNG

Gọi thì dạ, biểu thì vâng.
Con nhà lễ-phép, nói năng dịu dàng.
Những câu thô tục sỗ sàng,
Khuyên em chớ chớ có nói quàng nói siên.
HỌC-BÁO

Ba câu kinh của con nít Nhựt-bổn phải tụng hằng ngày

Con nít Nhựt-bổn, lúc cắp sách ra nhà trường học, hay là khi về nhà với cha mẹ, thì thầy giáo và cha mẹ bắt học thuộc lòng mấy câu đối đáp như sau nầy, hình như là câu kinh phải tụng hằng ngày vậy.

— Em thương ai hơn hết ?

— Em thương cha mẹ, vì cha mẹ có công đẻ nuôi em khó nhọc.

— Em thương ai hơn nữa ?

— Em thương thầy học, vì thầy học dạy dỗ khuyên bảo cho em nên người hay người giỏi.

— Em thương ai hơn nữa ?

— Em thương nước Nhựt-bổn, vì là nước chôn nhau cắt rún của em.

Hỡi nhi-đồng Việt-nam ! Các em cũng nên tụng những câu kinh như vậy. Các em phải biết thương nước Việt-nam, vì nước Việt-nam là tổ-quốc của các em.

Các cuộc giải trí

Giải câu thai và bài toán

Kỳ báo trước, có ra câu thai và bài toán đố, của một ông bạn đọc báo là ông Phạm Quang-Riềm ra cho các em suy toán cho vui. Nay đăng lời giải của ông Riềm như vầy :

Câu thai « *Trên đời có vật thiệt kỳ, ở ngay dưới cẳng mà đi bằng đầu* », đó là cái gì, thì tức là cái đinh đóng giày. Đinh đóng ở dưới giày ta đi, mà đầu đinh bao giờ cũng chổng xuống đất.

Còn bài toán đố tuổi, toán ra thì người cha 49 tuổi ; người con 28 tuổi.

Muốn làm bài toán nầy, thì trước hết phải tìm tuổi người con khi người cha bằng bốn lần tuổi người con.

Vậy chỉ phải lấy số 119 chia cho 17 được 7, tức là tuổi người con khi đó.

Đem 7 nhân với 4 lần là tuổi người con bây giờ = 28.

Khi đó tuổi người cha gấp 4 lần tuổi người con, thì tuổi người cha hơn tuổi người con là 21 tuổi.

Thì tuổi người cha bây giờ là 28 + 21 = 49 tuổi.

Nay ta thử lấy phép toán algèbre mà toán thì ra ngay, mà dễ hiểu hơn.

X = là tuổi của người con khi tuổi của người cha bằng bốn lần tuổi của người con.

Tuổi cha bằng bốn lần tuổi con.

Tuổi cha = 4 X, thì tuổi cha hơn tuổi con là 3 X.

Khi con bằng tuổi cha bây giờ thì tuổi con là 4 X + 3 X.

Vậy tuổi cha bây giờ là 7 X mà tuổi con bây giờ là 4 X.

Khi con bằng tuổi cha thì tuổi cha bao giờ cũng hơn tuổi con 3 X.

Tuổi cha khi đó : 7 X + 3 X = 10 X.

Khi đó tuổi cha cộng với tuổi con được là 119. Nghĩa là :

10 X + 7 X = 17 X

17 X = 119, X = 7

Tuổi người con bây giờ : 7 x 4 = 28

Tuổi người cha bây giờ : 7 x 7 = 49

CHUYỆN VUI CON NÍT

Cái hang mầu nhiệm

Sau khi giặc-giã đều yên lặng rồi, thì bên Pháp có gia-quyến của ông Bờ-noa (Benoit), cũng như nhiều gia-quyến khác, phải chịu lắm điều thiết-tha, khốn-khổ lắm.

Trong lúc chiến-tràn, ông Bờ-noa vì hít nhằm khí-độc cho nên khi trở về quê hương, thì thân gầy sức yếu, chẳng còn mong làm việc gì nặng-nề nữa đặng. Thăm thương cho ông đã hư thân như vậy, lại còn của-cải tài-vật của ông đều bị bọn tân-nhần cướp mất hết.

Ông Bờ-noa còn một bà vợ và ba đứa con : một đứa con trai lớn lối mười sáu tuổi. Dầu thế nào ông Bờ-noa cũng phải rảng nuôi lấy cái gia-quyến nặng-nề ấy.

Bởi cớ cho nên ông đến cầu chánh-phủ xin giúp. Nhà-nước xét công tràn ông cũng xứng đáng nên liền giao cho ông, phần thâu-thuế trong một làng nhỏ kia, nằm về bờ biển Đai-tây-dương.

Lúc trước ông Bờ-noa ở tại Ba-lê, nay ông dời cả gia-quyến ông về ngụ trong một căn nhà cỏn con tại làng trên kia ; căn nhà tuy chật hẹp, bàn ghế xịch-xạc, có vẻ sơ-sài thật, song không-khí nhiều, ánh sáng tỏ lắm ; trước mắt ngàn trùng biển rộng mênh-mông, sau lưng một khoảnh đồng không cỏ cháy.

Mấy đứa con của ông Bờ-noa cũng lấy làm vui lòng khoái-da lắm, nhứt là Hăn-ri thì lại càng thích chí nữa, vì chàng trong mình khoẻ mạnh nên ham lặn suối trèo non lắm. Tuy Hăn-ri phải ra tay giúp đỡ cha già trong các việc nặng-nề, song nó cũng có dư chút thì-giờ luôn luôn. Nó bèn thừa lúc rảnh ấy mà tìm mấy chốn non cao, đồng trống, ngắm xem phong cảnh. Đến tối về nhà, nó thường hay nhắc những điều nó trông thấy lại cho cả nhà nghe, coi như thỏa thích lắm. Cha mẹ nó cũng hằng khuyên con nên cẩn-thận dè-dặt, song Hăn-ri có tánh cang-cường, gan-da, lại hay ỷ sức mạnh, nên coi sự tai nan dường như chẳng có vậy.

Nhằm một buổi trời chiều mát mẻ, Hăn-ri còn đang thơ-thẩn trên đảnh núi, thình lình đi đụng nhằm một vật chi làm cho nó phải xịnh-vịnh rồi té trên đám cỏ khô ; nó lấy làm la quá, nên bươi đống cỏ mà kiếm, gặp một cái khoen bằng sắt dày lắm và dường như dính luôn vào trong đất vậy ; nhưng khi xem kỹ lại thì nó mới biết rằng cái khoen sắt ấy đóng dính vào một cái bắp bằng cây, trên có cát và cỏ khô bao-phủ.

Hăn-ri vẫn có tánh tọc-mạch, nên liền đứng dậy, ráng hết thần-lực dở cái nắp ấy ; hè hụi giây lâu, nó dở lên nổi cái nắp và thấy một cái giếng tối mò nên không chắc sâu bao nhiêu. Hăn-ri liền lượm một cục đá nhỏ liệng xuống giếng đó và chẳng bao lâu nghe một tiếng rằng, Hăn-ri bèn nói một mình rằng :

– Ấy là một cái giếng khô. Ủa mà sao trên núi đá chập chồng như vầy mà lại có một cái giếng khô mới thiệt là lạ quá, ta không thế nào hiểu thấu nổi. . .

Hăn-ri châm chỉ dòm vào giếng giây lâu, thấy có một sợi giây luộc cột vào một tấm ván dày bắc ngang miệng giếng, cách chừng vài tấc. Hăn-ri càng lấy làm la hơn nữa :

— Cha chả ! Sợi giây này còn mới, chắc có người dùng làm việc gì đây, để ta thử xuống đó coi cho rõ.

Và tức thì chẳng cần suy nghĩ coi trong một chốn vắng vẻ như vầy có đều chi lợi hại chăng, nên Hăn-ri liền vói nắm lấy sợi giây ấy rồi lần lần tuột xuống. Nơi đầu sợi giây có một cái khoen bằng sắt nên dụng vào đá kêu nghe rang rảng.

Trong giây phút, Hăn-ri đã xuống tới đáy giếng ; nó liền móc túi lấy một cái đèn rọi của nó đem theo mình luôn luôn, lần lần thấy có một cái cửa nhỏ nó bèn chung vào.

Hăn-ri cầm đèn rọi khắp, thấy bốn bề vách đá xanh tươi, hơi đá mát lạnh, bèn cười mà rằng :

— Tốt quá ! Đẹp quá ! Ta xuống đây thiệt chẳng uổng công.

Rồi đó Hăn-ri bèn châm chỉ ngó cả chung quanh cái động ấy.

Trong động có một cái bàn cũ để giữa, vài cái ghế xịch-xạc, hai ba cái chai bèn góc động, và đủ một bộ đồ nghề làm thợ : nào là lò, đèn, dầu hàn, nào là bàn cán, kéo cắt đồng, vân vân. . . chẳng thiếu món chi hết.

(Còn nữa)

Cái án Cao-Đài

Có gởi tại :
PHỤ-NỮ TÂN-VĂN, 42 rue Catinat.
IMPRIMERIE J. VIỆT, 85 rue d'Ormay.
CỔ-KIM THƯ-XÃ, rue Albert 1er Dakao, Saigon.

Khăn đen Suối đờn

Tôi xin nhắc lại với quí ông quen dùng, đã biết kiểu khăn của tôi và danh hiệu tôi đặng hay rằng :
Tôi vẫn đương làm những kiểu khăn đặt riêng tây ý ưa thích của mỗi ông : xin viết thơ nói rõ mấy lớp và lấy ni tôi sẽ làm y theo gởi lại, cách lãnh hóa giao ngân sở phí tôi chịu.

Bún hạng 1er mỗi khăn	3$50
Nhiễu gò hoặc cẩm nhung	3.00
Thứ thường ngoài chợ	1.50

Khăn đặt có trữ bán là tiệm ông Nguyễn-Đức-Nhuận Saigon.

NGUYỄN-VĂN-BÚP — *Propriétaire*
SUỐI-ĐỜN — LAITHIEU

Hỡi đồng bào!

Hãy tiện tặn đi. Nên nghĩ tới việc tương lai của đồng-bào, của gia-quyến qui vị và của nước nhà. Người nào mà không có tiền dư tới không làm gì đặng cả.

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

HÀNG TỐT ! ! GIÁ RẺ ! !

Ghè xích-đu và ghè kiểu Thonet

THĂNG-LONG
20 Rue Sabourain — SAIGON

Hãy coi các kiểu xe mới của hàng BRUN

110 đường Charner Saigon

NHÀ NÀO CŨNG CẦN CÓ SẴN DẦU TỪ-BI

Le Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN